

tài liệu
provip

VỢ NHẶT

P Sưu tầm và biên soạn bởi @pipistudi

Lời nói đầu

Hellu mấy đứa, chị là Pipi - chị của các em và cũng là người biên soạn ra cuốn tài liệu dưới đây.

Một chút background (môn Văn) của chị:

Chị từng là thành viên đội tuyển Văn cấp Quận và cấp Thành phố khi học cấp 2. Thành tựu cũng không to nên me khum khoe. Chỉ muốn nói là chị đã có yêu thích và sở trường môn học này từ cấp 2. Khi chị lên cấp ba thì cũng có tham gia đội tuyển nhưng bỏ giữa chừng. GPA môn Văn trong ba năm của chị chưa từng dưới 9.0. Và thành quả chị tự hào nhất là điểm 9,25 môn Văn trong kỳ thi THPTQG. Chị có thể không phải một người học văn xuất chúng, một người có chuyên môn có tài năng ở môn Văn và thậm chí những thành quả của chị chỉ dựa vào may mắn.

Tuy nhiên từ khi chị còn chưa được điểm này, cũng có nhiều bạn đồng trang lứa, các em đã nhận và có phản hồi tích cực. (Có thể xem ở Story highlight của tui nhé).

Của ít lòng nhiều, tui xin phép tặng lại bảo bối giữ kín của tui để hy vọng cột sống khi học môn Văn sẽ bớt đau khổ hơn, bớt gian nan hơn. Hy vọng mọi người sẽ nhìn nó là một món đồ truyền từ người thi trước và cũng có thành tựu chun chút thay vì là một bài giảng chuyên nghiệp từ thầy cô nhiều năm trong nghề. Tui muốn gửi tặng tài liệu như món quà, như một sự giúp đỡ cho các tín hiệu cầu cứu nên đừng quá khắt khe với những sự thiếu hoàn hảo của tui nhé.

Một chút credit là tui được học và truyền cảm hứng rất nhiều từ cô Phương (Tuyensinh247), cô Nguyệt Hà và cô Kim Anh (Giáo viên Văn của tui ở cấp 3 Nguyễn Tất Thành); cùng rất nhiều tài liệu tui đọc được nữa.

Để cảm ơn tui có thể donate về mặt tinh thần bằng việc:

- Follow tui trên IG ik mò: @pipistudi
- Follow cả trên Tiktok nữa: @pipistudi
- Tặng tui một chú subscribe tại Diu Túp: Pipi Studi

Và nếu tài liệu từ mồ hôi, công sức, chất xám, nước bọt trong quá trình tui biên tập khiến cột sống học Văn của mọi người dễ dàng hơn thì hãy donate về mặt vật chất để cột sống của tui cũng thư thả hơn nhé!

Của ít lòng nhiều 5k tui cũng thấy sướng í Kiki, hãy giúp tuổi vượt qua nạn đói năm nhất nha

MOMO: 0967678680 NGUYỄN HIẾU MINH

NGÂN HÀNG: TP Bank 03893132001 NGUYEN HIEU MINH

Vợ nhặt

Kim Lân

Ai đó đã từng nói rằng:

"Hãy hướng về phía mặt trời, bóng tối sẽ ngã lại sau lưng"

bởi nói như nhà văn Nguyễn Khải:

"Sự sống nảy sinh từ trong cái chết, hạnh phúc hiện hình từ những gian khổ, hy sinh".

Ở đời, không có con đường cùng, chỉ có những ranh giới, điều cốt yếu là phải có đủ sức mạnh để vượt qua những ranh giới đó. Đọc "Vợ nhặt" của nhà văn Kim Lân, ta thêm một lần nữa hiểu sâu sắc hơn về chân lý này.

Còn nhớ sinh thời tác giả của Bỉ vỏ - nhà văn Nguyên Hồng từng "phán" về đồng nghiệp của mình rằng:

Kim Lân là nhà văn một lòng đi về với "đất" với "người" với "thuần hậu nguyên thủy" của cuộc sống nông thôn.

Quả thật không chê vào đâu được lời "truyền thần" ấy của nhà văn Nguyên Hồng! Sự nghiệp và những quan niệm về văn chương của Kim Lân qua những tác phẩm của ông đã để lại rất nhiều những ấn tượng đẹp trong lòng độc giả, và càng chứng minh nhận định của nhà văn Nguyên Hồng không thể bỏ đi từ nào được. Đọc "Vợ nhặt" tác phẩm tiêu biểu trong sự nghiệp sáng tác của Kim Lân, ta càng hiểu rõ và thấm nhuần hơn điều này

TIỂU DẪN.

TÁC GIẢ.

Tiểu dẫn

- Quê quán: Từ Sơn, Bắc Ninh.

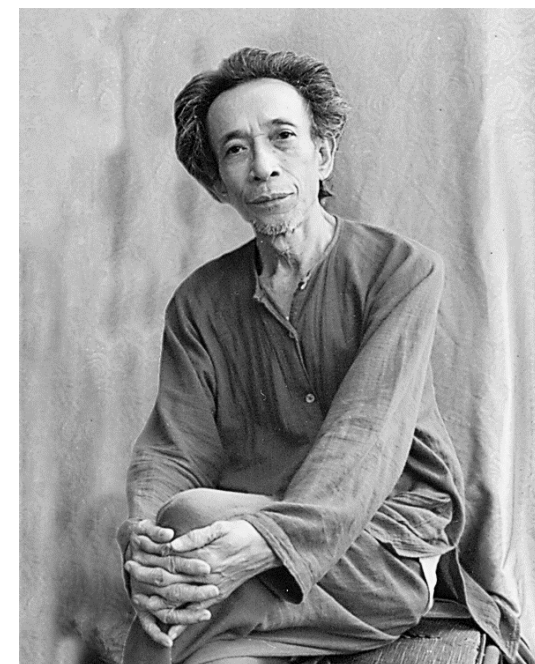
“Ông là nhà văn một lòng đi về với đất, với người,
với thuần hậu nguyên thủy của cuộc sống nông thôn.”

– NGUYỄN HỒNG.

- Quê hương ông là một làng quê nổi tiếng bởi truyền thống văn hóa, yêu nước, cách mạng, có nhiều người thành danh.
- Nhờ chịu khó quan sát và suy ngẫm, ông đã có vốn hiểu biết khá dày dặn trong cuộc sống ở vùng Kinh Bắc quê hương ông.

Sự nghiệp

- Là cây bút chuyên viết truyện ngắn. Ông viết không nhiều nhưng được đánh giá là một trong những nhà văn xuất sắc của văn xuôi hiện đại Việt Nam.
- Thế giới nghệ thuật của nhà văn chỉ tập trung ở khung cảnh nông thôn và hình tượng người nông dân.
- Ông có sự am hiểu sâu sắc về sinh hoạt và tâm lý người nông dân.
- Một số truyện ngắn của ông được xếp vào hàng kinh điển trong văn xuôi Việt Nam thế kỷ XX
- Ông được coi là nhà văn thành công về đề tài nông thôn với những con người bé nhỏ và cam phận, những vẻ đẹp chân quê bình dị và những phong tục tập quán độc đáo của làng quê Bắc Bộ.
- Từng trang viết của nhà văn sinh ra từ đồng ruộng này đều cay xè khói bếp, thơm thơm mùi lúa mới, ngai ngái mùi rơm rạ, bàng lảng những cánh cò chao nhập...



Phong cách nghệ thuật

- Đặc biệt, cũng với chất liệu của đề tài làng quê Việt Nam, nơi những tên tuổi lớn như Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan... đã khai thác tường chừng ở mức thấu triệt, song cũng trên mảnh đất xưa cũ ấy nhà văn Kim Lân cũng đã xây cho mình ngôi nhà rất riêng, rất vững giữa lòng người và thách thức với thời gian.
- Khác với tư tưởng của các cây viết cùng đề tài, làng quê trong văn Kim Lân dẫu với các nhân vật nghèo, dân lao động thô sơ vẫn không bao giờ bị lam lũ, thô mộc, tuềnh toàng vây bủa. Có lẽ ảnh hưởng từ nét hào hoa, mã thượng với những thú chơi phong tục của mảnh đất quê hương Bắc Ninh mà hình ảnh làng quê và người nông dân trong văn học Kim Lân không u tối, bần hàn mà vẫn toát lên những nét yêu đời, trong sáng, tài hoa.
- Từ tư tưởng này, ông được dư luận chú ý khi đi vào những đề tài độc đáo như tái hiện sinh hoạt văn hóa phong phú ở thôn quê Kinh Bắc, qua đó biểu hiện một phần vẻ đẹp tâm hồn của người nông dân trước Cách mạng tháng Tám.
- Chính vì thế mà giá trị lớn nhất và cao nhất trong các tác phẩm của ông không phải giá trị hiện thực hay bản cáo trạng mà là giá trị nhân đạo. Từ bóng tối hoàn cảnh, Kim Lân muốn làm toả sáng một chất thơ của hồn người. Ánh sáng của tình người toả ra hào quang đặc biệt của chủ nghĩa nhân văn tha thiết và cảm động.
- Tư tưởng này xuyên suốt trong các tác phẩm của Kim Lân và có thể nhận thấy rõ nhất trong “Vợ nhặt” – một trong những tác phẩm kinh điển của văn học Việt Nam.

Chính nhà văn Kim Lân khi nói về tác phẩm này đã cho biết:

”Khi viết về nạn đói người ta thường viết về sự khốn cùng và bi thảm. Khi viết về con người năm đói người ta hay nghĩ đến những con người chỉ nghĩ đến cái chết. Tôi muốn viết một truyện ngắn với ý khác. Trong hoàn cảnh khốn cùng, dù cận kề bên cái chết nhưng những con người ấy không nghĩ đến cái chết mà vẫn hướng tới sự sống, vẫn hi vọng, tin tưởng ở tương lai. Họ vẫn muốn sống, sống cho ra con người”.

TÁC PHẨM.

Nếu kể đến 10 tác giả xuất sắc nhất của giai đoạn văn đoạn 1945-1975 thì chắc không có tên của nhà văn Kim Lân vì số tác phẩm của nhà văn Kim Lân không nhiều. Nhưng nếu kể đến 10 tác phẩm xuất sắc nhất của văn học giai đoạn này thì nhà văn Kim Lân phải chiếm đến 2 tác phẩm: “LÀNG” và “VỢ NHẶT”.

1. XUẤT XỨ:

- Tập truyện ngắn **“CON CHÓ XẤU XÍ”** (1962).

2. HOÀN CẢNH SÁNG TÁC:

- Truyện có tiền thân là một chương trong tiểu thuyết **XÓM NGỰ CƯ**, được nhà văn sáng tác ngay sau khi CMT8 thành công nhưng bị thất lạc bản thảo.
- Sau khi hòa bình lập lại (1954), KL dựa vào một phần cốt truyện cũ để viết truyện ngắn **VỢ NHẶT**.

3. NHAN ĐỀ:

- Theo Kim Lân, **NHẶT** là nhặt nhạnh, lựa được một cách ngẫu nhiên.
 - **VỢ NHẶT** nghĩa là vợ theo không, không có cưới xin, lễ nghi gì.
- Thông thường, việc dựng vợ gả chồng là việc trọng đại, diễn ra theo những nghi lễ trang trọng, thiêng liêng.
 - Trong tác phẩm, Tràng lấy được vợ một cách đơn giản, ngẫu nhiên, tình cờ như nhặt được một cái gì rơi vãi trên đường.
 - Cầu hôn bằng một câu hò vu vơ.
 - Lễ vật ăn hỏi là bốn bát bánh đúc và một bữa no nê
 - Dẫn cưới: một cái thúng con đựng mấy thứ linh tinh.
 - Rước dâu chỉ có hai người trong cái nhìn ái ngại của người dân trong xóm.
 - Đêm tân hôn diễn ra trong tiếng hờ khóc và mùi đốt đồng rấm của nhà có người chết.

→ **NGAY NHAN ĐỀ ĐÃ NÓI LÊN TÌNH CẢNH THÊ THẢM VÀ THÂN PHẬN TỬ NHỤC CỦA NGƯỜI DÂN NGHÈO TRONG NẠN ĐÓI KHỦNG KHIẾP NĂM 1945.**

ĐỌC HIỂU VĂN BẢN.

I. TÌNH HUỐNG TRUYỆN.

KHÁI NIỆM

- Là hoàn cảnh có vấn đề, hàm chứa những mâu thuẫn, nghịch lí, đòi hỏi nhân vật phải có thái độ hoặc hành động thích ứng, qua đó làm hiện lên chân thực nhất bản chất của nhân vật.

“Tình huống truyện là cái tình thế của câu chuyện, là khoảnh khắc mà trong đó sự sống hiện ra rất đậm đặc, là khoảnh khắc chứa đựng cả một đời người”

Nguyễn Minh Châu

- Truyện ngắn **Wợ Nhật** thuộc tình huống tâm trạng: chủ yếu khám phá diễn biến tình cảm, cảm xúc của nhân vật.

TÌNH HUỐNG CHUNG – NẠN ĐÓI KHỦNG KHIẾP 1945.

Nhà văn bằng tài năng của mình đã miêu tả nạn đói có một không hai trong lịch sử dân tộc qua những chi tiết cụ thể, chân thực, giàu ý nghĩa nghệ thuật.

Cái đói tràn đến xóm ngụ cư như một hiểm họa cuốn đi mọi sinh khí ở cả không gian sống lẫn con người.

- **Thời gian:** Nạn đói khủng khiếp năm 1945. Thực dân Pháp, phát xít Nhật và bọn phong kiến tay sai cùng đè nén, áp bức người nông dân tới mức không thể sống nổi. Chỉ trong vòng 1 năm, đã có 2 triệu người chết đói – gần như 1/5 dân số cả nước .
- Không gian:

Cái đói đã tràn đến xóm này tự lúc nào.

- Động từ **“tràn”** đã thể hiện sức mạnh như thác lũ của cơn đói lịch sử, nó như một hiểm họa, càn quét, cuốn đi mọi sinh khí ở cả không gian sống lẫn con người. Nó đi đến đâu thì để lại thảm cảnh chết chóc ở đó, khiến con người không có khả năng kháng cự lại.

✧ *Con người năm đói.*

Con người năm đói được miêu tả bằng một loạt những hình ảnh so sánh đầy ám ảnh.

Những gia đình từ những vùng Nam Định, Thái Bình, đội chiếu lũ lượt bồng bế, dắt díu nhau lên xanh xám như những bóng ma.

Người chết như ngả rạ.

...Bóng những người đói dật dờ đi lại lặng lẽ như những bóng ma.

Bằng việc đặt người sống bên cạnh những thầy ma, bóng người sống như bóng ma, tác giả đã gây ấn tượng rờn rợn về một cuộc sống mấp mé bên bờ vực cái chết, về một cõi dương cứ lớn vồn không khí cõi âm.

✧ *Không gian năm đói.*

Không gian năm đói cũng hiện lên chân thực:

- **Không khí:** vẩn lên mùi ẩm thối của rác rưởi và mùi gây của xác người.
- Âm thanh:
 - Tiếng náo nức hờ khóc của nhà có người chết đói.
 - Tiếng quạ gào lên từng hồi thê thiết đầy ghê rợn.
 - Tiếng trống thúc thuế dồn dập, vội vã.
- **Hình ảnh:** đàn quạ bay lên, lượn thành từng đám bay vẩn trên nền trời như những đám mây đen.

✧ *Nhận xét:*

Với ngòi bút sắc sảo, giàu chất hiện thực, nhà văn đã đem đến cho người đọc cảm nhận về cái chết bao phủ cả bầu trời lẫn mặt đất, về cõi âm đang tràn vào cõi dương. Xóm ngụ cư không khác gì một bãi tha ma khổng lồ, mà ở đó, ranh giới giữa người và ma, giữa sự sống và cái chết vô cùng mong manh.

Cái đói ảnh hưởng sâu sắc đến cuộc sống, số phận của những con người cụ thể.

- Có tới **5** lần trong tác phẩm, nhà văn phải để cho các nhân vật thốt ra câu hỏi: **“chẳng biết có sống qua được cơn đói khát này không?”**

→ **Cái đói, cái chết đã trở thành ám ảnh nặng nề, thủ tiêu cả ý chí nghị lực của con người.**

- Hiện thân của cái đói chính là người vợ nhặt.

- Cái đói đã tàn phá ghê gớm ngoại hình nhân vật.

Hôm nay thị rách quá, áo quần tả tơi như tổ đũa, thị gầy sọp hẳn đi, trên cái khuôn mặt lưỡi cày xám xịt chỉ còn thấy hai con mắt.

- Vì đói quá, thị phải từ bỏ cả lòng tự trọng, cả danh dự để làm vợ theo không.

TÌNH HUỐNG RIÊNG – VIỆC NHẶT VỢ GIỮA NĂM ĐÓI.

Tình huống này được bộc lộ ngay trong nhan đề tác phẩm.

- Người Việt Nam từ xưa đến nay rất coi trọng giá trị con người. Trong tâm thức người Việt, việc lấy vợ là một việc rất đổi thiêng liêng trong cuộc đời người đàn ông.

Tậu trâu, lấy vợ, làm nhà,

Trong ba việc ấy thực là khó khăn.

- Chính vì lấy vợ là việc trọng đại như vậy, nên tất cả đều vô cùng cẩn trọng. Lễ nghi cũng diễn ra rất phức tạp, trang trọng, sính lễ dẫn cưới đầy đủ, thể hiện sự coi trọng đối với người phụ nữ mà mình đã chọn để đồng hành suốt cuộc đời.
- Theo lẽ thường, cuộc hôn nhân được coi trọng, cầu kì là thế, vậy mà trong tác phẩm, cuộc hôn nhân lại diễn ra theo cách không ai lường tới được: Tràng nhặt được vợ. Nếu **vợ** trang trọng bao nhiêu, từ **nhặt** lại rẻ rúng, tầm thường bấy nhiêu.

→ **Số phận con người, đặc biệt là người phụ nữ trở nên rẻ rúng đến thảm hại.**

→ **Khơi gợi sự tò mò cho người đọc về một tình huống bi hài có một không hai trong lịch sử văn học Việt Nam.**

a. Tình huống bất ngờ.

✧ LÝ DO:

- Tràng hội tụ đủ mọi yếu tố bất hạnh của một người đàn ông: xấu, nghèo, ngờ nghệch, là dân ngụ cư, tưởng như không thể lấy được vợ lại có vợ theo không như một người đào hoa nhất.
- Giữa lúc nạn đói hoành hành dữ dội, cái chết đang cận kề mà Tràng lại lấy vợ.
- Lời nói đùa thành thật: với Tràng, lúc đầu chỉ là sự bông đùa, trêu chọc tâm phơ tâm phất, thế mà lại thành thật.
 - Tràng lấy vợ không xuất phát từ tình yêu mà xuất phát từ một câu bông đùa của tuổi trẻ. Khi kéo xe bò lên tỉnh, Tràng thấy mệt quá bèn hò một câu hò cho đỡ mệt. Hò tạo nhịp phối hợp với động tác lao động mà đôi tượng của câu hò là đám con gái **“ngồi vêu vào trước cửa kho thóc”**. Anh không chủ tâm chọc ghẹo cô gái nào cả:

“Muốn ăn cơm trắng mấy giò, lại đây mà đẩy xe bò với anh!”
 - Khi thị ăn xong **một chệp bốn bát bánh đúc**, Tràng lại tiếp tục đưa ra một câu bông đùa:

“Này nói đùa chứ có về với tớ thì ra khuân hàng lên xe rồi cùng về”.
 - Một lần nữa, câu nói đùa lại được Thị vin vào và cố tình coi thành thật.

✧ BIỂU HIỆN:

Tất cả không trừ một ai đều hết sức ngỡ ngàng trước việc Tràng có vợ.

- Lũ trẻ con là đối tượng đầu tiên phát hiện ra sự việc động trời này. Chứng kiến Tràng và thị đi về xóm ngụ cư **giữa cái cảnh tối sẫm lại vì đói khát**, chúng nó hiểu ngay, chạy ùa ra xem. Có đứa cong cổ gào lên: **“Chông vợ hài”**.
- Người dân xóm ngụ cư rất đỗi ngạc nhiên trước việc Tràng dẫn người đàn bà lạ đi về xóm, họ xôn xao bàn tán và khi đoán ra, họ sửng sốt.

“Giời đất này còn rước cái của nợ đời về. Biết có nuôi nổi nhau sống qua cái thì này không?”
- Bà cụ Tứ ngạc nhiên vô cùng khi thấy thái độ vui vẻ khác thường của con trai. Bà không tin nổi vào mắt mình khi trông thấy một người đàn bà lạ ngồi ở đầu giường con trai mình, bà càng sửng sốt hơn và không tin nổi vào tai mình khi người kia chào mình là u. Bà không thể tưởng tượng đến tình huống con trai bà lại lấy được vợ.
- Tràng là người trong cuộc, là người chủ động đưa cô gái về dường như cũng chưa tin vào những gì đã trải qua, cứ đứng **tây ngây** nhìn thị ngồi ở giữa nhà, hần vắn tự hỏi lòng mình.

Ra hần đã có vợ rồi đấy ư?
- Đến sáng hôm sau tỉnh dậy, Tràng vẫn còn rất ngạc nhiên, không tin nổi vào hạnh phúc mà mình đang có được:

Việc hần có vợ đến hôm nay hần vẫn còn ngỡ ngàng như không phải.

b. Tình huống éo le.

Không chỉ đem đến sự bất ngờ, ngạc nhiên cho tất cả mọi người, việc Tràng nhặt được vợ giữa năm đói còn khiến cho tất cả các nhân vật (trừ đám trẻ con) đều lo lắng, ái ngại. Nên vợ nên chồng là chuyện đại hỷ, lẽ ra phải mừng vui hạnh phúc, nhưng chuyện có vợ theo không của Tràng lại đong đầy nước mắt, nỗi buồn lo.

- Là việc hai cá thể tự nguyện gắn bó với nhau, lập nên một gia đình rồi sinh con đẻ cái, **đám cưới** được coi như sự kiện khởi đầu một sự sống mới trong nhân gian. Còn **đám ma** lại là sự kiện kết thúc một chu trình sống trên cõi đời này. Tình huống **Vợ nhặt**, do đó, còn có thể gọi là *sự sống nảy sinh giữa cái chết*.
- Thật oái oăm, cuộc hôn nhân của Tràng hình thành một phần lớn là do Cái Chết dồn đuổi. Đôi trai gái là hiện thân của Sự Sống. Khi dắt nhau về xóm ngụ cư, họ đi trong sự bao vây của cái chết.
- Đám cưới của Tràng bỏ qua tất cả các nghi lễ dù đơn giản nhất. Đó là đám cưới có một không hai trong lịch sử văn học Việt Nam:
 - Hai lần gặp gỡ, một ở đầu đường, một ở xó chợ.
 - Tỏ tình bằng một câu đùa tầm phơ tầm phất.
 - Sính lễ là bốn bát bánh đúc và một bữa thật no nê.
 - Tự Tràng hỏi vợ, cưới vợ, rước dâu.

→ **Đó là đám cưới lạ lùng và đầy xót thương, diễn ra trên nền một đám ma lớn.**

- **VỚI TRÀNG**, có trong cơn đói khát tào đoạn này, hẳn mới lấy được vợ, mới được hưởng hạnh phúc như bất cứ một người bình thường nào.
- **VỚI NGƯỜI VỢ NHẶT**, vì miếng ăn mà phải hạ thấp nhân phẩm, từ bỏ lòng tự trọng và danh dự, lấy chồng, trở thành vợ theo không là cách để chạy trốn cái đói.

Lấy vợ giữa năm đói trở thành việc **rước cái của nợ đời**, đem đến không ít nỗi lo lắng, ái ngại, buồn tủi.

- **VỚI NGƯỜI DÂN XÓM NGỤ CƯ**, chuyện Tràng có vợ trong giây lát đem lại sự vui vẻ, thích thú, ***có tiếng cười rung rúc.***

Tác giả chia sẻ về ý nghĩa chi tiết này:

- Trước kia, chiều nào Tràng cũng đi về qua xóm, nhưng hình ảnh đơn độc của Tràng không gây ra bất kỳ một xao động nào trong đời sống của cái xóm ngụ cư tồi tàn ấy. Sự biến đổi chốc lát như thế phụ thuộc vào hình ảnh người đàn bà bên Tràng. Mọi người bàn tán và cũng đôi phần đoán ra được câu chuyện của Tràng. Họ đoán được bằng chính hoàn cảnh của họ.
- Việc lấy vợ lấy chồng luôn là một niềm vui và quan trọng, nó chuẩn bị cho một cuộc sống khác, cuộc sống tương lai của đứa con. Nhìn Tràng và người đàn bà, bất chợt họ cũng mơ hồ đến tương lai của chính họ. Tràng đã khiến cho họ tin vào cuộc sống thêm một chút. Nếu họ ý thức được niềm vui của mình trong giây lát đó, họ sẽ nghĩ rằng ***“Đó, anh ta không những còn sống mà còn nuôi thêm được một người nữa trong hoàn cảnh này”.***
- Nhưng niềm vui trôi qua rất nhanh. Một tiếng ***“ôi chao”*** và lời than thở đưa họ về thực tại cuộc sống đói khát, cùng quẫn, ***“họ nín lặng”.*** Tiếng cười lập tức lịm tắt khi đối mặt với thực tế trước mắt. Thay cho lời chúc phúc, họ lo lắng, ái ngại cho tương lai của vợ chồng trẻ.

“Biết có nuôi nổi nhau sống qua cái thì này không?”

- **VỚI BÀ CỤ TỬ**, cảm xúc đầu tiên dấy lên trong lòng người mẹ là nỗi buồn tủi, xót xa. Cùng với nỗi buồn tủi là niềm lo lắng.

“Chúng mày lấy nhau lúc này, u lo quá.”

“Chẳng biết chúng nó có nuôi nổi nhau sống qua cái cơn đói khát này không.”

→ **Bởi thế, niềm vui đã không thể cất lên nổi, thay vào đó là những giọt nước mắt xót xa, tủi hờn, ai oán ở người mẹ.**

- Tràng trước quyết định liêu lĩnh nhặt vợ, hẳn ***cũng chọn.*** Điều đó cho thấy, hạnh phúc trong ngày đói hết sức chông chênh.

✧ **Nhận xét:**

Trong chuỗi ngạc nhiên ấy, ta đọc thấy những định nghĩa xót xa về người vợ: Vợ là ***cái của nợ đời***, vợ là gánh nặng phải đeo bồng... Có thể nói, chưa có ở đâu giá trị của người vợ lại thấp kém, lại bèo bọt như hoàn cảnh này. Và cũng chưa bao giờ, hạnh phúc lại có một nghĩa lí đáng sợ như ở đây: ***hạnh phúc là một mạo hiểm, một nguy cơ!***

Tình huống tốt đẹp.

Việc Tràng nhặt được vợ tạo sự chuyển biến theo hướng tích cực, không chỉ với Tràng, người vợ nhặt mà cả với bà cụ Tứ và người dân xóm ngụ cư.

VỚI TRÀNG	- Nhờ cái đói se duyên, hắn được sống cuộc sống bình thường như tất cả mọi người. • Hạnh phúc đến bất ngờ khiến Tràng trong một lúc hắn quên hết cảnh sống ê chề, quên cả quãng đời trước mặt, trong lòng hắn chỉ còn tình nghĩa với người đàn bà đi bên. • Quan trọng hơn, lần đầu tiên hắn thấy nên người.
VỚI NGƯỜI VỢ NHẶT	- Ngay từ khi chính thức thành vợ của Tràng, thị đã thể hiện rõ ra là người vợ khéo thu vén. Đặc biệt, trong buổi sáng hôm sau, chính thị đã đem đến một luồng sinh khí mới cho ngôi nhà và những thành viên trong gia đình.
VỚI BÀ CỤ TỨ	- Trong buổi sáng hôm sau, bà cụ thay đổi cả sắc diện, hành động lẫn tâm tư.

→ Ý nghĩa hơn cả và cũng cảm động hơn cả là tình người giữa năm đói và phẩm chất tốt đẹp của con người có điều kiện được tỏa sáng.

Ý NGHĨA.

- Góp phần thúc đẩy sự phát triển của cốt truyện.
- Bộc lộ tập trung tư tưởng và giá trị của tác phẩm.

Giá trị hiện thực.

- Phản ánh tình cảnh thê thảm và thân phận tủi nhục của người dân lao động.
- Phơi bày tội ác dã man của thực dân Pháp, Phát xít Nhật đã đẩy người dân vào tình cảnh khốn cùng.

Giá trị nhân đạo.

- Xót xa thương cảm cho **tình cảnh khốn cùng** của người dân.
- Tố cáo **tội ác tàn bạo** của thực dân phát xít.
- Ngợi ca **phẩm chất tốt đẹp** của con người:
 - Lòng nhân ái, giản dị giữa con người với con người.
 - Khao khát sống, hạnh phúc mạnh hơn cả cái chết.
 - Niềm lạc quan, luôn vươn tới sự sống, hướng tới một ngày mai tươi sáng.

Mở rộng:

Như vậy, tạo được tình huống này, tác phẩm đã tố cáo được tội ác của Phát xít Nhật, kẻ đã gây ra nạn đói khủng khiếp, không chỉ cướp đi sinh mệnh của mấy triệu người Việt Nam, mà còn **đánh tụt giá người xuống hàng cỏ rác bèo bọt**.

Mặt khác cũng làm toát lên được niềm tin vào bản chất Người trong con người : dù hoàn cảnh muốn biến Con Người thành Bèo Bọt, nhưng Con người vẫn không chịu làm Bèo bọt mà vẫn kiên nhẫn làm Người.

→ **Tình huống đem lại tầm vóc nhân văn đáng nể cho tác phẩm.**

Ý nghĩa tư tưởng của tình huống truyện

- Quan niệm: Con người dù có thế nào vẫn cứ là CON NGƯỜI :
 - Vẫn khao khát vun vén hạnh phúc
 - Quyết không làm bèo bọt mà kiên nhẫn và kiêu hãnh làm Người.
- Sự sống chẳng bao giờ chán nản, lúc nào nó cũng hướng ra phía trước và vươn ra ánh sáng. Thế là, nẩy sinh trên một mảnh đất mà Cái chết đang lan tràn, nhưng Sự sống bao giờ cũng mạnh hơn Cái chết. Đó chính là bản tính tích cực của Sự sống. Điều ấy chẳng phải là dư vị triết lí tiềm ẩn trong tình huống Vợ nhặt, chỗ sâu xa nhất trong ý nghĩa nhân văn của tác phẩm này sao? Gọi Vợ nhặt là **Bài ca Sự sống**, thiết tưởng cũng không phải một đề cao quá đáng.

II. HÌNH TƯỢNG NHÂN VẬT TRÀNG.

1. XUẤT THÂN.

Tràng hội tụ đủ mọi yếu tố bất hạnh của một người đàn ông:

- **NGHÈO:** Là dân ngụ cư tha phương cầu thực – phải đi đến những vùng khác để kiếm sống.
 - Họ sẽ bị phân biệt đối xử, nặng nề nhất là không được chia ruộng đất. Mà ở bối cảnh lúc bấy giờ, ruộng đất có thể coi là báu vật, là tài sản lớn nhất, là nguồn sống quan trọng nhất của nhân dân. Bởi vậy, “dân ngụ cư” không có tài sản, lay lắt vất vả trong cuộc mưu sinh của mình.
 - Họ còn bị giới hạn về không gian sống. Dân ngụ cư chỉ được sống ở rìa làng, ở ngoài đê.
 - Không được tham gia sinh hoạt cộng đồng của làng. Việc người dân từ nơi khác được sinh hoạt cùng người dân địa phương là điều không được chấp nhận.
- **Ế VỢ:** Do bị xa lánh, coi thường

Trai làng ở góa còn đông

Cớ sao em lại lấy chồng ngụ cư

(Ca dao)

- Câu dân gian đã hàm ý về việc thà lấy những người chồng ở góa, người chồng chết vợ còn hơn là vun đắp mái ấm với dân ngụ cư.
 - Gia cảnh: mẹ góa, con côi
 - Nghề nghiệp mưu sinh: kéo xe bò thuê - bấp bênh, không ổn định, lương không cao mà phải nuôi đến 2 miệng ăn
 - Trách nhiệm, gánh nặng: Chăm lo cho người mẹ già khi tuổi đã gần đất xa trời.
- **Tràng thuộc tầng lớp dưới đáy xã hội.**
- **Cuộc đời Tràng là một số không tròn trĩnh, mọi thứ diễn ra mang tính tạm bợ, qua ngày qua tháng. Hoàn cảnh ấy còn bi thảm hơn trong những ngày đói.**

2. NGOẠI HÌNH.

- Xấu xí, thô kệch.

*Hai con mắt nhỏ tí gà gà đắm vào bóng chiều, hai bên quai hàm bạnh ra, thân hình to lớn, vập vập, lưng to rộng, bệ bệ như lưng gấu.
“Dáng đi ngật ngưỡng, có tật vừa đi vừa lắc nhảm những điều mình nghĩ, thường ngửa mặt lên trời cười hểnh hếch”.*

→ Tràng là một nhân dạng được hóa công đẽo gọt quá sơ sài.

3. PHẨM CHẤT, TÍNH CÁCH.

Nhà văn Thạch Lam từng cho rằng: “Cái đẹp nằm trong cuộc sống. Cái đẹp len lỏi khắp các hang cùng ngõ hẻm, cái đẹp ở những chỗ không ai ngờ tới, và cái đẹp tiềm tàng che lấp đi sự vật”.

Phân tích và cảm nhận về nhân vật Tràng, người đọc cũng nhận ra bên lề sự ngờ nghệch, bên lề cuộc sống túng quẫn khi bị cái đói rình rập đến tận cùng thì Tràng cũng như những người nông dân khác vẫn luôn ánh lên vẻ đẹp của sự chân chất, giàu niềm tin và hi vọng.

a. Là người có tấm lòng nhân hậu.

- Giữa lúc cái đói đang hoành hành dữ dội, vì đói mà người ta có thể làm những điều xấu xa để có miếng ăn, thế mà Tràng vẫn sẵn sàng san sẻ những miếng ăn ít ỏi đó cho một người đàn bà hoàn toàn xa lạ.
- Hành động nhường cơm sẻ áo này được Tràng làm hoàn toàn vô tư, không một chút so đo, toan tính.
- Đặc biệt, với người vợ nhật, trước sau Tràng đều thể hiện sự quan tâm, yêu thương, trân trọng.
- Khi thấy vợ **“rách quá”**, là hiện hình cái đói, cái chết, không còn nhan sắc nữa, anh đưa thị vào chợ mua thúng con đựng mấy thứ đồ lật vật.
 - Vì xưa kia, những người con dâu khi về nhà chồng thường cầm theo 1 cái thúng mua mới có chút đồ dùng cá nhân.
 - Tràng không thể có được lễ nghi cưới hỏi như người khác, nên dù người vợ theo không mà không cần đòi hỏi gì cả, anh vẫn chủ động mua tặng chị cái thúng mới để chị đỡ tủ thân, để chị khi về nhà chồng cũng được bình đẳng như bất kì người con dâu mới nào khác.
- Trước khi về nhà, Tràng còn mời chị một bữa no nê. Đói đã bao lâu, tới đây sẽ có những ngày tháng đói kéo dài. Bởi lẽ đó, hôm nay là ngày hỷ, ngày vui, không thể có tiệc mừng linh đình, xa hoa thì cũng phải có một bữa no.

→ **Những việc làm và thái độ của Tràng với người vợ nhật xuất phát từ tấm lòng nhân hậu. Nó cho thấy con người Tràng tuy bề ngoài xấu xí nhưng rất hào phóng và có trái tim ấm áp.**

b. Khát khao sống, khát khao hạnh phúc mãnh liệt.

- Thể hiện tập trung nhất qua quyết định lấy vợ của Tràng. Giữa lúc đói quay đói quắt, cái chết kề bên, Tràng vẫn khao khát hạnh phúc.
- Trong cơn tao đoạn, hành động lấy vợ của Tràng được coi là một hành động điên rồ. Trước khi có quyết định đưa Thị về nhà thành vợ, thành chồng, Tràng cũng lo, cũng sợ, cũng ý thức được sâu sắc

“Thóc gạo này đến bản thân mình cũng chẳng biết có nuôi nổi không?”

- Nhưng cuối cùng, khao khát hạnh phúc đã chiến thắng, cái tặc lưỡi **“CHẠC, KẼ”** là một sự liều lĩnh, là một sự đánh cược với cái đói nhưng cũng là minh chứng cho sức mạnh của niềm khao khát hạnh phúc.
 - Một quyết định có vẻ rất tầm phơ đối với một sự việc trọng đại bậc nhất của đời người.
 - Nhưng cũng có thể hiểu, khi chặc lưỡi như vậy là Tràng đã đánh cược cùng cái đói, để được sống đầy đủ cuộc sống bình thường như mọi con người.
 - Nghĩa là khát vọng làm người mà một kẻ thô kệch, chất phác như Tràng vẫn có nhưng chắc không tự biết – đã xui khiến Tràng liều lĩnh.
- Và anh ta đã được đền bù:

“Trong một lúc, Tràng hình như quên hết những cảnh sống ê chề, tăm tối hàng ngày, quên cả cái đói khát ghê gớm đang đe dọa, quên cả những thán ngày trước mặt. Trong lòng hắn bây giờ chỉ còn tình nghĩa giữa hắn với người đàn bà đi bên.

Một cái gì mới mẻ, lạ lẫm, chưa từng thấy ở người đàn ông nghèo khổ ấy, nó ôm ấp, mơn man khắp da thịt Tràng, tựa hồ như có bàn tay vuốt nhẹ trên sống lưng”.

- Hạnh phúc đến bất ngờ khiến Tràng lâng lâng, ngất ngây, nó hiện diện qua nụ cười được nhắc tới **mười ba** lần trong tác phẩm, qua vẻ mặt **phấn phở, tự đắc**.

- Có vợ - hạnh phúc đến quá dễ dàng, chóng vánh nhưng Tràng không hề tỏ chút coi thường, khinh rẻ mà ngược lại rất đổi trân trọng, nâng niu.
 - Hào phóng bỏ ra hai hào mua dầu. Hành động này với người vợ nhặt và với nhiều người khác là sự hoang phí nhưng lí do Tràng đưa ra rất hợp lí:

“Vợ mới vợ miết cũng phải cho sáng sủa một tí.”

Tràng muốn đánh dấu sự kiện trọng đại của cuộc đời mình, của gia đình bằng việc đem đến ánh sáng cho căn nhà. Hơn nữa, mong thấp lên hạnh phúc mới mẻ, hướng tới một tương lai tươi sáng hơn. Ngày mình có vợ kia mà - nhà cần phải sáng ! Mua chai dầu chính là nỗ lực để sống đàng hoàng ở cái mức mình có thể có được vào lúc này. Kể từ khi ấy, họ gắn bó với nhau chân thành và nghiêm trang như bất cứ đôi lứa nào trên cõi đời này.

→ **Bản thân hành động đã tự nó cho thấy sự trân trọng hạnh phúc cùng niềm khát khao sống cho ra sống, sống cho ra người của Tràng.**

✧ **LIÊN HỆ:** Hành động thấp đèn của Mị trong VCAP

- Khi vừa vào trong nhà, Tràng đã rất tự nhiên ấn thị ngồi xuống mép giường:

“Ngồi đây! Ngồi xuống đây, tự nhiên!”

Rồi lại thanh minh với thị:

Không có người đàn bà nhà cửa thế đấy!”

- Ở Tràng, ta không chỉ nhận ra người đàn ông biết che chở, bao bọc, lấy lại danh dự cho người phụ nữ của mình mà hơn hết, Tràng còn rất tế nhị, khéo léo.
- Hành động **“vỗ vỗ xuống giường”** như một sự định danh. Từ nay thị sẽ là vợ Tràng. Tràng đã kéo thị về phía mình, rút ngắn khoảng cách xa lạ.
- Người nông dân không quen nói lời hoa mỹ, hứa hẹn, chỉ có tấm lòng chân thành mà rất đổi sâu sắc.

- Tràng giới thiệu vợ mình với mẹ:

“Kìa nhà tôi nó chào u”

- Gọi vợ là **nhà tôi**, hai tiếng giản dị mà chứa đầy tình nghĩa, vừa gần gũi, vừa rất mực yêu thương.
- Cái người mà Tràng gọi là **nhà tôi** ấy, cái người nàng dâu đang thực hiện nghi lễ ra mắt mẹ chồng ấy lại chỉ là một người đàn bà nhặt được theo không, không cưới hỏi, không nhan sắc, bộ áo cô dâu trong ngày vu quy thì **xác xơ như tổ đũa**.
- Tuy nhiên, mấy tiếng **“kìa nhà tôi nó chào u”** vẫn nghe như có gì nở ruột nở gan, vì nó là một sự xác nhận rành rọt không chỉ cho mẹ Tràng, mà còn cho cả chính Tràng rằng đã trở thành sự thực, một điều mà ít phút trước đó Tràng còn ngỡ như trong một giấc mơ:

“Ra hắn đã có vợ rồi đấy ư?”

- Đặc biệt, Tràng coi chuyện lấy vợ là chuyện **phải duyên, phải kiếp** chứ không phải là sự vá víu, tạm bợ hay theo không bèo bọt. Chỉ chừng ấy ngôn từ, Tràng đã đem lại cho vợ một vị thế đường hoàng khi ở nhà chồng.

→ **Điều này vừa thể hiện ý thức bao bọc, chở che, vừa chứng tỏ thái độ nhất mực trân trọng vợ, trân trọng hạnh phúc.**

- Hạnh phúc khiến Tràng có những đổi thay, kì diệu từ nét mặt, cảm xúc đến ý thức về bổn phận và trách nhiệm:
 - Chứng kiến sự đổi thay trong ngôi nhà của mình, trong dáng vẻ, điệu bộ của mẹ, đặc biệt, sự đổi thay của người vợ dấy lên trong Tràng là niềm vui sướng, phấn chấn, là niềm cảm động, thấm thía để từ đó, hắn thấy yêu hơn, gần bó hơn với ngôi nhà của mình, với gia đình của mình: **một nguồn vui sướng, phấn chấn tràn ngập trong lòng**. Và từ đây đã đánh dấu sự trưởng thành của người đàn ông ngoài 30 tuổi:

“Bây giờ hắn mới thấy hắn nên người, hắn thấy hắn có bổn phận phải lo lắng cho vợ con sau này.”

Nhận xét:

Sự sâu sắc của Kim Lân khi thể hiện người nông dân khốn khổ này là ở chỗ, ông cho người đọc thấy người dân lao động dẫu đứng trước cái chết vẫn luôn nghĩ tới con đường sống, vẫn không ngừng tìm kiếm hạnh phúc, đó là **giá trị nhân bản sâu sắc nhất** của tác phẩm

c. Lạc quan, tin tưởng vào tương lai và hi vọng vào sự đổi đời:

Trong bữa cơm sáng thết đãi nàng dâu mới, cái đói, cái chết vẫn cận kề nhưng trong túp lều ọp ẹp đứng rúm ró ở góc vườn, Tràng cùng bà cụ Tứ đang bàn tính, hình dung về tương lai: **“sinh con đẻ cái”, “chẳng mấy mà có cả một đàn gà”**.

Đặc biệt, cái kết mở của tác phẩm đã gieo lên niềm hi vọng về một tương lai tươi sáng. Tràng chưa có những hành động đấu tranh cụ thể nhưng trong óc của Tràng đã hiện ra hình ảnh đoàn người đói và lá cờ đỏ bay phấp phới.

→ **Đó là con đường đi trong tương lai, gần như là dự cảm về sự đổi đời.**

DIỄN BIẾN TÂM TRẠNG CỦA TRÀNG.

a. Trước khi dẫn nhau về:

Tràng vốn dĩ là một chàng trai cục mịch, thô kệch bỗng trở nên tinh ý, chăm sóc vợ bằng cử chỉ đơn sơ mà cảm động. Người thô kệch ngày xưa đã thay thế một người khác hẳn – tinh tế.

- Khi thấy vợ **“rách quá”**, là hiện hình cái đói, cái chết, không còn nhan sắc nữa, anh đưa thị vào chợ mua thúng con đựng mấy thứ đồ lặt vặt.
 - Vì xưa kia, những người con dâu khi về nhà chồng thường cầm theo 1 cái thúng mua mới có chút đồ dùng cá nhân.
 - Tràng không thể có được lễ nghi cưới hỏi như người khác, nên dù người vợ theo không mà không cần đòi hỏi gì cả, anh vẫn chủ động mua tặng chị cái thúng mới để chị đỡ tủi thân, để chị khi về nhà chồng cũng được bình đẳng như bất kì người con dâu mới nào khác.
- Trước khi về nhà, Tràng còn mời chị một bữa no nê. Đói đã bao lâu, tới đây sẽ có những ngày tháng đói kéo dài. Nhưng hôm nay là ngày hỷ, ngày vui, không thể có tiệc mừng linh đình, xa hoa thì cũng phải có một bữa no.
- Anh còn mua thêm hai hào dầu, hành động đó được coi là hoang phí bởi thời ấy, người ta chỉ tìm cái gì có thể ăn cho đỡ đói, cho sống qua nổi kiếp nạn này chứ chưa màng đến sự chăm chút cho đời sống tinh thần. Nhưng hôm nay là ngày anh có vợ, anh phải mua hai hào dầu để thắp sáng cho căn nhà.

“Vợ mới vợ miếc cũng phải để sáng sủa cho căn nhà”.

→ **Tất cả những hành động ấy là cử chỉ chăm sóc vợ rất tinh tế và cảm động khiến độc giả thêm trân trọng nhân vật Tràng.**

b. Trên đường về:

- Có tới 20 lần tác giả miêu tả khuôn mặt vui vẻ của Tràng:

Mặt hắn có một vẻ gì phớn phở khác thường

Hắn tủm tỉm cười nụ một mình và hai mắt thì sáng lên lấp lánh.

- Niềm vui trào ra, thể hiện trên tất cả hành động cử chỉ. Khi thấy thị ngượng nghịu **“chân này đi dúi vào chân kia”**, e thẹn, rón rén cúi đầu, Tràng lấy làm thích ý lắm. Tràng vênh vênh lên cười đắc ý với mình.

“Trong một lúc, Tràng hình như quên hết những cảnh sống é chề, tăm tối hàng ngày, quên cả cái đói khát ghê gớm đang đe dọa, quên cả những tháng ngày trước mặt. Trong lòng hắn bây giờ chỉ còn tình nghĩa giữa hắn với người đàn bà đi bên.

Một cái gì mới mẻ, lạ lẫm, chưa từng thấy ở người đàn ông nghèo khổ ấy, nó ôm ấp, mơn man khắp da thịt Tràng, tựa hồ như có bàn tay vuốt nhẹ trên sống lưng”.

- Trong giây phút sung sướng này, Tràng như quên hết tất cả những đói khát, quên hết những cực khổ, nhọc nhằn, những hiểm họa đang rình rập bao vây để sống trọn vẹn với khoảnh khắc hạnh phúc mà mình đang nắm giữ. Đó chính là lời giải thích tại sao tác giả có tới 20 lần diễn tả nét mặt vui vẻ của Tràng.

c. Khi về đến nhà:

- Lúc đầu, cả hai bỗng **cùng ngượng nghịu**:
 - Sự ngượng nghịu này thật dễ để lí giải bởi thời gian họ gặp gỡ chưa lâu, sự hiểu biết về nhau chưa đủ độ “chín” để 2 người có được sự thân tình.
 - Khi ở không gian rộng, đôi vợ chồng trẻ thấy không ngại nhưng khi chỉ còn hai người với nhau, họ bỗng trở nên ngượng nghịu.
- Tràng đứng ngây giữa nhà một lúc rồi hắn chọn, bỗng thấy **sờ sợ**:
 - Nỗi sợ thoáng qua, vô hình như đang trấn áp cảm xúc của anh.
 - Nhưng nỗi sợ đã được anh gạt đi rất nhanh chóng để tận hưởng trọn vẹn ngày hỷ với Thị.

- Hạnh phúc đã lấn át, chiếm giữ tâm hồn Tràng. Tràng **tủm tủm cười một mình**, có ý nghĩa có phần ngạc nhiên sửng sốt, không dám tin đây là sự thật, **đến giờ vẫn ngỡ ngợ như không phải**:

Ra hắn đã có vợ rồi đấy ư?

- Tràng rất sốt sắng chờ mẹ về để giới thiệu với mẹ về nàng dâu mới, cũng là chờ phán quyết cuối cùng của mẹ, như vậy việc cưới xin mới được công nhận. Tràng nóng ruột, **đi đi lại lại**, cho nên khi bà cụ Tứ trở về, anh đã đón chào một cách rất mừng rỡ và rối rít như trẻ con.
 - Tràng bắt mẹ ngồi lên giường để thưa chuyện cho đàng hoàng.
 - Tràng đã giới thiệu vợ với mẹ của mình một cách rất trù mến:

Kìa, nhà tôi nó chào ư.

Nhà tôi nó mới về làm bạn với tôi đấy ư ạ! Chúng tôi phải duyên phải kiếp với nhau.

- Tâm lý thông thường của một người đàn ông đối với vợ theo không là thấy coi thường, nhưng Tràng thì không như vậy. Tràng rất trân trọng qua cách gọi **nhà tôi, làm bạn với tôi**. Tràng coi cuộc hôn nhân của mình cũng là do ông tơ bà nguyệt se duyên. Do vậy, cuộc hôn nhân của Tràng cũng bình đẳng và đẹp đẽ như bất kì cuộc hôn nhân nào khác. Tuy chỉ là vợ nhặt, nhưng thị cũng có vị thế bình đẳng như bất cứ một cô dâu nào khác khi bước chân về nhà chồng.
- Khi được mẹ đồng ý, Tràng **thở đánh phào một cái, nhẹ hẫng đi**. Vậy là Tràng đã chính thức có vợ, chính thức có được hạnh phúc của riêng mình.

d. Buổi sáng sau khi nhặt vợ về:

✧ *Hạnh phúc đã khơi dậy ý thức, bổn phận của người đàn ông trong gia đình:*

- Tràng tỉnh dậy khi **mặt trời đã lên bằng con sào**, cảm giác tràn ngập trong anh là cảm giác **êm ái, lửng lơ** như người vừa trong một giấc mơ đi ra.

Việc hắn có vợ đến hôm nay hắn vẫn còn ngỡ ngàng như không phải.

- Trước ánh nắng buổi sáng mùa hè lùa vào làm chói hai con mắt, Tràng nhận ra xung quanh mình có sự đổi mới khác lạ. Phải chăng, niềm hạnh phúc sung sướng ấy đã khiến Tràng nhìn nhận mọi việc bằng con mắt tích cực hơn, hay chính bản thân Tràng cũng đổi khác.
 - Nhà cửa sân vườn được quét tước cẩn thận.
 - Quần áo **rách như tổ đĩa** vẫn được đem ra sân phơi khô.
 - Hai cái ang nước bình thường thì khô cong nay đã được đổ đầy **ấm ắp**
 - Đống rác mùn lộn xộn đã được dọn sạch.
- Nghệ thuật **liên kết** kết hợp **thủ pháp tương phản** đã làm đối lập quá khứ với thực tại. Nếu quá khứ là bất cần, thờ ơ thì hiện tại là sự tươm tất, sạch sẽ. Trong mắt Tràng ánh lên niềm vui sướng tích cực.
- Điểm sáng của bức tranh là hình ảnh con người. Người mẹ đang **lúi húi giã những búi cỏ mọc nham nhở**, vợ mình đang quét lại cái sân, **tiếng chổi kêu từng nhát sà sạt trên mặt đất**, cảnh tượng ấy khác hẳn so với những ngày trước đó.
 - Trước kia, nhà Tràng chỉ có hai mẹ con. Có lẽ vì cái nghèo đói bao vây mà họ cũng không thiết quan tâm đến cảnh sống xung quanh mình. Rác cũng mặc kệ, nước chẳng buồn đổ đầy vào ang, quần áo thì vắt một chỗ.
 - Nhưng hôm nay, vì Tràng đã có vợ, gia đình đã được tạo dựng, cho nên tất cả mọi người đều chung tay vun vén sao cho nhà cửa được quang quẻ, với niềm tin rằng tương lai sẽ xán lạn hơn.
 - Phải chăng, những con người ấy đang tỏa nguồn năng lượng tích cực đầy khỏe khoắn hay chính cái nhìn đầy tin tưởng của Tràng đã tạo nên nét vẽ tươi sáng ấy?
- Từ cảnh tượng ấy, Tràng bỗng dưng thấy **thấm thía cảm động**. Cảnh tượng tưởng chừng rất đời thường ấy, lại khiến anh ta run rẩy sống trong một cảm giác rất người:

“Bỗng nhiên hắn thấy thương yêu, gắn bó với cái nhà của hắn lạ lùng. Hắn đã có một gia đình.”
- Hai tiếng gọi **“gia đình”** rất đời thường, bây giờ Tràng mới được cảm nhận một cách trọn vẹn. Nhờ niềm hạnh phúc ấy, Tràng thấy mình cần có sự đổi thay, đánh dấu sự trưởng thành của nhân vật này.
- Niềm hạnh phúc mới mẻ đó đã đem lại cho cuộc đời Tràng một luồng sinh khí mới. Không còn sống vật vờ, tuyệt vọng với cái đói cái khổ, Tràng bắt đầu trở nên **vui sướng phấn chấn**, lạc quan và hy vọng vào một tương lai đối đời với gia đình nhỏ của mình:

Hắn sẽ cùng vợ sinh con để cái

Đó là mong muốn tưởng chừng rất đỗi bình thường nhưng vào thời điểm đó, ở hoàn cảnh đó với Tràng là quá xa xỉ, quá xa vời. Chính sự hiện diện của người vợ đã cho Tràng can đảm mơ về một tương lai tươi sáng, có một cuộc sống no đủ, có tình yêu vợ chồng và tiếng nói cười của con trẻ.

“Bây giờ hắn mới thấy hắn nên người”.

- Hai chữ **“nên người”** hạ xuống như một điểm nhấn xác nhận sự biến đổi về chất ở Tràng. **Cái gốc của sự biến đổi ấy chính là gia đình. Nó là nền tảng của xã hội.** Trước đây thì Tràng không quan tâm, bây giờ mới bắt đầu suy nghĩ sâu xa. Tràng phục sinh nhân tính nhờ vươn tới ý thức về gia đình. Tràng bắt đầu ý thức rõ hơn về nhiệm vụ của bản thân trong việc vun đắp tổ ấm này.

Hắn thấy hắn có nhiệm vụ phải lo lắng cho vợ con sau này.

LIÊN HỆ: HÌNH ẢNH CHÍ PHÈO SAU KHI TỈNH RƯỢU.

- Cũng là ánh nắng, là những âm thanh quen thuộc, bình dị, tươi mát nhưng tâm hồn Chí Phèo lại chỉ nuôi tiếc quá khứ.

Hắn từng mơ ước về một gia đình, chồng cày thuê cuốc mướn, vợ dệt vải.

Người nông dân thời kỳ đó chỉ có ước muốn nhỏ bé mà cảm động. Nhưng Tràng khác với Chí. Tràng biết đặt niềm tin vào bản thân, biết tự giao trách nhiệm cho bản thân để xây đắp tương lai.

→ **Đây là cái nhìn mới mẻ của nhà văn sau CM.**

- Nỗi phẫn chấn, hừng khởi đó đã thôi thúc Tràng hành động, trước tiên là phải cùng góp tay tu sửa căn nhà, Tràng **“xăm xăm chạy ra giữa sân”** để đỡ đỡ mẹ và vợ.
 - Hai chữ **“xăm xăm”** gợi lên bao nhiêu là hăm hở, hừng khởi muốn tham gia vào công việc tu sửa lại căn nhà, cũng gợi nên niềm háo hức trong bước chân của Tràng tìm đến hạnh phúc. Nhưng điều quan trọng hơn đây là dấu hiệu **một bước ngoặt lớn** ở Tràng.
 - So với cái dáng **“ngật ngưỡng”** ở mở đầu tác phẩm, hành động xăm xăm này là một đột biến không chỉ ở dáng đi mà còn là thay đổi cả số phận, tính cách của Tràng: *từ đau khổ sang hạnh phúc, từ ngây dại sang ý thức.*

→ **Và đó là cái xăm xăm của con người đang ngất ngây trong hạnh phúc.**

✧ *Khao khát đổi đời:*

Từ một người rất vô tư, chỉ biết đến những việc trước mắt, nhưng kể từ khi có vợ, Tràng đã biết quan tâm tới những việc ngoài xã hội.

- Trong bữa cơm ngày đói đón dâu mới, mẹ Tràng đã đưa ra một nồi cháo cám bốc khói nghi ngút. Khi nhận ra đó không phải là chè khoán, mọi người đều cúi đầu ăn một cách lặng lẽ, không dám nhìn nhau để tránh nỗi tủi hờn **đang len lỏi trong tâm trí mỗi người**.
- Giữa những giây phút tủi hờn ấy, tiếng trống thúc thuế vang lên dồn dập. Nghe tiếng trống đó, người vợ nhật rất ngạc nhiên, thị nói cho bà cụ Tứ và Tràng biết rằng, người ở mạn Thái Nguyên, Bắc Giang không đóng thuế nữa, người ta còn phá kho thóc của người Nhật chia cho người đói.
- Khi nghe được điều này, Tràng **thần mặt ra**, nghĩ ngợi. **Cái mặt to lớn, bặm lại khó dăm dăm**, Tràng nghĩ đến hình ảnh những người đang kéo nhau đi phá kho thóc Nhật, và Tràng sốt sắng hỏi:

Việt Minh phải không?

- Tràng nhớ lại hình ảnh mình đã bắt gặp khi đi kéo xe bò thuê, đó là những đám người đói ầm ầm kéo nhau đi trên đê sộp. Chứng kiến điều đó, Tràng đã vòng đi một lối khác để tránh. Nhớ lại, Tràng thấy **ân hận, tiếc rẻ, vẫn vợ, khó hiểu**.
 - Nếu như được quay ngược lại thời gian, Tràng chắc hẳn sẽ không kéo xe thóc vòng đi một lối khác nữa. Biết đâu, Tràng sẽ gia nhập vào đoàn người ấy, sẽ tham gia phá kho thóc của Nhật chia cho người đói.
 - Nhưng vì đã không biết, Tràng đã không dũng cảm làm được việc ấy. Vậy nếu như tới đây Tràng gặp lại họ, Tràng sẽ có khả năng gia nhập, sẽ trở thành một trong những người dám đứng lên đấu tranh giành quyền sống.
- Tác phẩm khép lại với hình ảnh: **Trong óc Tràng vẫn thấy đám người đói và đám cờ đỏ bay phấp phới**. Hình ảnh cứ lẩn khuất, ẩn hiện trong trí óc của Tràng.
 - Chi tiết giúp người đọc tin tưởng rằng, tới đây, Tràng sẽ gia nhập đoàn người ấy.
 - Còn nếu không gặp, Tràng sẽ chủ động đi tìm.
 - Thậm chí, Tràng có thể sẽ chủ động khởi xướng một đoàn người như thế ở địa phương mình, bởi đó là lối thoát duy nhất cho người dân trong thảm cảnh này. Đường sống duy nhất là đứng lên đấu tranh giành quyền sống.
- Hình ảnh lá cờ ấy **đã vấy lên một tín hiệu đổi đời**. Nó là tia sáng cuối đường hầm, giúp người nông dân có định hướng thoát khỏi đường hầm tối tăm ấy.

✧ MỞ RỘNG:

- Chính vì hình ảnh ấy, tác phẩm đã thoát ra khỏi kết cấu **khép – đóng** của văn học hiện thực phê phán trước năm 1945. Tất cả các tác phẩm viết trong thời kì này đều đi đến một kết cục chung là cái chết, nếu không chết thì cũng là cùng đường, bế tắc.
 - Ta còn nhớ nhà văn Nam Cao đã để cho nhân vật Chí Phèo cảm nhận hương vị của cuộc sống, để cho hắn cảm nhận tình yêu thương nhưng rồi cũng kết thúc cuộc đời trong bi kịch. Sau cái chết của Chí, Nam Cao đã để cho Thị Nở nhìn xuống bụng và xuất hiện hình ảnh cái lò gạch cũ, và đó chính là một quy luật của **hành trình nối tiếp hành trình**:
 - Một Chí Phèo bố chết đi ngay sau đó sẽ có một Chí Phèo con ra đời.
 - Sự áp bức, lặp đi lặp lại của chế độ phong kiến hà khắc với những Bá Kiến tiếp tục nắm ngôi, những bà Ba sẽ còn mãi và lại xuất hiện thêm những anh Chí Phèo không có lối thoát.
 - Hay như nhà văn Ngô Tất Tố cũng để nhân vật của mình trong tác phẩm **“TẮT ĐÈN”** - Chị Dậu vùng lên chống lại ách áp bức của bọn địa chủ nhưng rồi cuối cùng trước mắt chị là **“trời tối đen như mực giống như cái tiền đồ của chị”**, rồi cuộc sống sẽ lại rơi vào luẩn quẩn, bế tắc.
- Lý giải cho việc này, là do cảm quan bi quan của nhà văn. Họ bi quan vì khi đó Cách mạng tháng 8 chưa thành công, quả thực, họ cũng mang nỗi chán chường và tuyệt vọng.
- Tác phẩm **VỢ NHẶT** của Kim Lân đã có thể kết thúc trong cảnh **“bữa cơm ngày đói”** với khung cảnh trông thật thảm hại. Nếu kết thúc như thế thì cái đói, cái nghèo vẫn bao trùm, cuộc sống của nhân dân vẫn rơi vào bế tắc. Nhưng Kim Lân không dừng lại ở đó:
 - Ông đã hướng họ vào ánh sáng của tương lai, của cách mạng: “Trong óc Tràng vẫn thấy đám người đói và lá cờ đỏ bay phấp phới”.
 - Ông đã để những con người trong hoàn cảnh khốn cùng cận kề cái chết nhưng họ không nghĩ đến cái chết mà vẫn hướng đến sự sống, vẫn hi vọng tin tưởng ở tương lai. Những người đói ấy vẫn khao khát về cuộc sống ấm no, đầy đủ hơn.
 - Nhà văn đã để người dân nhận thức đúng về cách mạng, khơi lên tinh thần đấu tranh. Xu hướng vận động tích cực được mở ra, dành thời gian để người đọc suy tưởng và phán đoán, đã mang đến một **âm hưởng lạc quan của cuộc đời**, một trái tim ấm và nhen nhóm lên những mầm hi vọng tươi xanh.

ĐÁNH GIÁ:

1. NGHỆ THUẬT XÂY DỰNG NHÂN VẬT:

- Tạo nên tình huống truyện độc đáo: Tràng nhặt vợ, để làm tiền đề và cơ sở, từ đó khắc họa nên tính cách và tâm lí nhân vật. Nhân vật hiện lên rất nổi bật, sắc nét.
- Khả năng khám phá và phân tích diễn biến tâm lí nhân vật tài tình.
- Sử dụng ngôn ngữ của người nông dân rất tự nhiên, rất nhuần nhuyễn.

2. GIÁ TRỊ NỘI DUNG

- **GIÁ TRỊ HIỆN THỰC:** Phơi bày, phản ánh tình trạng khổ sở của người nông dân Việt Nam trong nạn đói năm 1945 trong tình cảnh *1 cổ 3 tròng*.
- **GIÁ TRỊ NHÂN ĐẠO:**
 - Cảm thông, thương xót trước nỗi khổ tận cùng của người dân Việt Nam trong nạn đói năm 1945.
 - Lên án, tố cáo những thế lực đã gây ra thảm cảnh cho người dân Việt Nam: phong kiến tay sai, thực dân Pháp, phát xít Nhật.
 - Phát hiện và trân trọng, ngợi ca vẻ đẹp của người dân Việt Nam trong tình cảnh khốn cùng: tấm lòng nhân hậu, khát khao hạnh phúc, tin tưởng vào tương lai.
 - Tìm thấy tia sáng cuối đường hầm, lối thoát đời cho người dân.

HÌNH TƯỢNG NHÂN VẬT BÀ CỤ TỬ.

Nhà văn đi sâu vào miêu tả với những xáo trộn tâm lý khá phức tạp. Theo Kim Lân, **đây là phần gây xúc động nhất, ở đấy, tình của người mẹ thật lớn.**

1. GIỚI THIỆU

- Là người phụ nữ nghèo khổ, cơ cực: dân ngụ cư tha phương cầu thực; chồng và con gái mất sớm.
- Tình cảnh éo le: cả đời lận đận, chỉ có tâm nguyện lớn nhất là lấy vợ cho con nhưng mãi không dành dụm được tiền, trong lúc nghèo đói đến cùng cực người con trai lại nhặt được vợ.
- Bà cụ Tứ không phải nhân vật chính trong tác phẩm nhưng là nhân vật quan trọng trong việc phát triển cốt truyện. Cũng như những nhân vật khác, bà xuất hiện với bối cảnh, dáng vẻ, lời nói rất truyền thống:

Ngoài đầu ngõ, có tiếng người húng hắng ho, bà lão từ rặng tre lọng khọng đi vào. Bà lão vừa đi vừa lẩm bẩm tính toán gì đó trong miệng.

Dáng vẻ bà cụ lẫn vào không khí ngày đói, tạo nên nét âm đạm cho tác phẩm.

- Nhà văn KL đã khắc họa chân dung người phụ nữ nông dân nghèo của Bắc Bộ với gia cảnh khốn khó, gần đất xa trời nhưng giàu đức hy sinh qua tiếng ho ***húng hắng***, dáng vẻ ***lọng khọng***, già nua, còm cõi, mang nỗi nhọc nhằn cả một đời người.

Bên kia sông Đuống - Hoàng Cầm

Bên kia sông Đuống

Mẹ già nua còm cõi gánh hàng rong

Mẹ ta lòng đói dạ sầu

Đường trơn mưa lạnh mái đầu bạc phơ.

2. DIỄN BIẾN TÂM TRẠNG.

a. Khi Tràng dẫn người vợ nhật về.

✧ Ngạc nhiên.

Nỗi ngạc nhiên cứ nhân lên theo từng bước chân của bà lão, từ đầu ngõ đến vào sân, đến tận trong nhà.

Từ ngoài ngõ:

- Tràng ra tận ngõ đón mẹ, thấy mẹ, hẳn **reo lên như một đứa trẻ**. Chính thái độ vồn vã, trang trọng khác thường này khiến bà lão **phấp phồng**. Trong cái phấp phồng ấy, phải chăng là sự linh cảm về một điều gì quan trọng, bất thường đang chờ đợi.

Đến giữa sân:

- Bà cụ đứng sững lại, càng ngạc nhiên hơn vì có người đàn bà lạ trong nhà, **lại chào mình là u**. Về khép nép lạ lùng của thị khiến bà ngạc nhiên tột cùng. Sự ngạc nhiên ấy còn được thể hiện qua những câu hỏi dồn dập trong dòng độc thoại nội tâm:

Sao lại có người đàn bà nào ở trong ấy nhỉ?... Sao lại chào mình là u? Không phải con cái Đức mà. Ai thế nhỉ?

- Thậm chí không tin nổi vào mắt mình, bà lão **tự dưng thấy mắt mình nhòe ra thì phải**. Cái cảnh đó chưa được giải thích đến nỗi bà cụ tưởng nhầm mình đang mơ thấy cái Đức - cô con gái đã chết hiện về.

Vào trong nhà:

Bà cụ Tứ càng băn khoăn sững sờ hơn:

Ô hay, thế là thế nào nhỉ?

Kể cả khi Tràng nhắc: **"Kìa, nhà tôi nó chào u."** Bà cụ vẫn chưa hiểu.

✧ NHẬN XÉT:

- Tác giả đã dành đoạn văn khá dài để diễn tả nỗi ngạc nhiên quá đỗi của người mẹ, bởi việc xảy đến quá bất ngờ: con trai tưởng không thể lấy được vợ vì xấu, nghèo, là dân ngụ cư lại có vợ theo không, càng sung sướng hơn bởi Tràng lấy vợ trong tình cảnh trở trêu nhất, không ngờ đến nhất: **tất cả đang kể cận bên cái chết vì đói**.
- Thái độ ngạc nhiên của bà cụ Tứ cũng đem đến nỗi xót xa cho thân phận con người khi chỉ vì nạn đói và cảnh ngộ gia đình mà người mẹ tội nghiệp không thể tin được những điều bà đang phỏng đoán.

✧ *Xót thương, ai oán, tủi hờn*

- Sau khi nghe lời giới thiệu của con trai: **Nhà tôi nó mới về làm bạn với tôi**, hiểu ra biết bao nhiêu là cơ sự, **bà lão cúi đầu nín lặng**. Lòng người mẹ ngổn ngang bao nỗi ai oán, tủi hờn. Có cảm giác, nhà văn đặt mình là người trong cuộc để nói lên thấm thía nhất nỗi buồn, nỗi tủi nhục, niềm đau của người mẹ trong tình cảnh khốn cùng.
- Bằng sự từng trải của người mẹ hiểu đời, hiểu người, bà cụ đã hiểu ra những éo le, trở trêu trong việc nhật vợ của con và cảnh ngộ bi đát của người vợ nhật. Cái cúi đầu nín lặng của bà cụ không chỉ ẩn chứa sự thấu hiểu mà còn cả nỗi ngậm ngùi, xót xa cho cảnh ngộ trở trêu của cả ba người.
 - Đó là những **cơ sự** mà bà đã đoán ra nhưng không nỡ hỏi, những điều con bà đang nghĩ tới mà không nỡ nói, những điều đang làm người đàn bà xa lạ, đối rách kia sợ hãi, tủi hổ, bẽ bàng.
 - Trong hai chữ **cơ sự** ấy là tất cả những oái oăm, bi hài của cảnh ngộ, những cay đắng, trở trêu của duyên kiếp – sự nín lặng của bà cụ Tứ không chỉ cho thấy sự từng trải mà còn là biểu hiện rõ nhất của trái tim nhân hậu.

Buồn và tủi cho phận mình không làm tròn bổn phận của người làm cha làm mẹ.

- Khác với anh con trai vô tâm, sự kiện Tràng nhật vợ khiến bà cụ Tứ chìm đắm trong những nỗi niềm, vừa ai oán xót thương, vừa tủi phận. Bà mừng vì con có được vợ mà vẫn trần trở về bổn phận làm mẹ, vẫn buồn tủi vì **số kiếp đưa con mình** thật bất hạnh khi chẳng được cha mẹ dựng vợ gả chồng cho đường hoàng, tử tế; phải đi nhật vợ một cách éo le, chua xót.
 - Bà lão nhắc đến những phong tục của làng quê VN về rước dâu xin cưới: gặp mặt, dạm ngõ, ăn hỏi, bái lễ tổ tiên... Trong thời buổi khó khăn này, làm sao bà hoàn thành được những thủ tục cưới xin ấy? (**LIÊN HỆ CON TRAI LÃO HẠC**: do nghèo nên không cưới được vợ, phải bỏ đi làm ở đồn điền cao su)
 - Câu văn lấp lửng: **còn mình thì...** chất đầy những day dứt, tủi hờn, mặc cảm vì không lo nổi cho con. Bà như soi chiếu vào bản thân mình để nhận ra tình cảnh túng quẫn. Dấu chấm lửng và nhịp điệu ngắt quãng kéo chùng giọng điệu câu văn xuống đầy tức tưởi. Đó là sự ghen lại của cảm xúc, không nói được thành lời. Dấu ... như sự im lặng đầy tủi cực, đắng cay.

→ **Đằng sau nỗi dằn vặt, ta nhận ra vẻ đẹp của người mẹ với ý thức trách nhiệm và lòng tự trọng cao.**

- Chính nỗi tủi hờn chất chứa ấy khiến **trong kẽ mắt kèm nhèm của bà cụ rỉ xuống hai dòng nước mắt**. Những giọt nước mắt hiếm hoi, mặn mòi đó kết tụ những đắng cay, xót đau của một người mẹ già khốn khổ.
- Kim Lân phát hiện ra vẻ đẹp của dòng nước mắt: bà cụ khóc vì tủi thân cho gia cảnh nghèo khó, cho một đám cưới nhỏ giữa một đám ma to. Bà còn khóc cho thân phận con người bị rẻ rúng, nay xếp cạnh nhau càng trở nên bất hạnh như sự co quắp của thời đại.

→ **Giọt nước mắt của lương tri, của tình người sáng lấp lánh.**

Lo lắng về tương lai

- Đắm chìm trong cảm xúc mừng mừng tủi tủi, bà lão lại càng lo lắng vì cảnh con lấy vợ giữa những tháng ngày đói quay đói quắt:

Biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau sống qua được cơn đói khát này không?

- Nỗi lo ấy của bà cũng giống như nỗi lo của tất cả người dân xóm ngụ cư, vì nuôi thân mình còn chưa nổi, lại còn thêm một miệng ăn trong nhà.
- Trong lòng bà ngổn ngang với những dòng hồi tưởng về những năm tháng dài đằng đặc của quá khứ, với những đắng cay chồng chất trong cuộc đời bà, của người chồng và đứa con gái đã mất; những buồn tủi về tình cảnh của mẹ con bà trong hiện tại, những lo lắng cho tương lai.

Thương cảm, thấu hiểu cho con dâu:

- Nhưng dù mừng dù tủi, buồn bã hay lo lắng, mọi ý nghĩ và nỗi niềm của bà đều chỉ xuất phát từ tấm lòng thương yêu vô bờ bến. Từ chỗ xót xa cho con trai, bà cũng đồng thời thông cảm, xót thương cho con dâu.
- Ngôn ngữ độc thoại nội tâm như có thêm sắc thái đối thoại để bênh vực cho con dâu, cũng là để an ủi cho chính mình, không một lời phản đối hay tra xét, cũng không hề rẻ rúng hay coi thường. Ở bà cụ Tứ, chỉ có sự thấu hiểu và cảm thông, bao dung và xót thương, đặc biệt là coi trọng, thậm chí hàm ơn đối với người con dâu được nhật về.

Người ta có gặp bước khó khăn, đói khổ này, người ta mới lấy đến con mình. Mà con mình mới có vợ được

- Bà coi trọng con dâu trong lời chấp thuận, thậm chí mở rộng vòng tay đón nhận người con dâu mới:

Ừ, thôi thì các con đã phải duyên phải kiếp với nhau, u cũng mừng lòng.

- **mừng lòng** – sự chấp thuận trong nỗi nghẹn ngào xúc động, nó khác với **bằng lòng** – miễn cưỡng chấp thuận, **vui lòng** – chấp thuận trong sự khách khí, gượng ép. Chữ **mừng lòng** ấy là món quà cưới vô giá, là lễ nghi duy nhất đón rước nàng dâu mới. Chỉ một từ ấy thôi cũng đã chứa đựng biết bao nhiêu tình cảm giữa con người với con người.
- **Phải duyên phải kiếp**: bà coi mối quan hệ giữa con trai bà và người vợ nhật kia không phải là rẻ rúng, mà là mối lương duyên cho trời sắp đặt, do ông tơ bà nguyệt se duyên. Vì vậy, cuộc hôn nhân của con trai bà trở nên bình đẳng và đẹp đẽ như bất cứ một cuộc hôn nhân nào khác.
- Hai chữ **các con** tưởng chừng giản dị nhưng gửi gắm bao ý nghĩa lớn lao, bà đặt con dâu cạnh con trai mình để dặn dò, nhắc nhở.
 - o Sự tôn trọng, quý mến của bà dành cho thị
 - o Nghĩ đến hạnh phúc của con trẻ: con trai mình không lẻ bóng, tủi cực vì đã có người đồng cam cộng khổ.
 - o Lời nhận dâu cũng vì thế mà trở nên thấm thía, nghẹn ngào, xúc động.

- Bà còn quan tâm và săn sóc con dâu:

Con ngồi xuống đây. Ngồi xuống cho đỡ mỏi chân

- Hạ thấp giọng xuống thân mật, coi thị là dâu con trong nhà. Đó là cách cư xử cho thấy sự nhân hậu và tình tế trong lòng người mẹ nghèo, bà muốn bằng thái độ, giọng nói và cả cách xưng hô để làm vơi đi những lo lắng, căng thẳng của con cái, nhất là những tủi hổ bề bồng của người đàn bà gặp cảnh éo le đói khát mà phải theo không con trai mình.
- Coi trọng trong lễ nghĩa phải có: ***Kể có ra mà làm được dăm ba mâm thì phải***, nhưng vì hoàn cảnh không thể có nên ***cố làm sao chúng mày hòa thuận là u mừng rồi***. Chính tình thương sự bao dung của người mẹ đã giúp người con dâu không bị tủi hổ là cách tế nhị trả lại danh dự cho người con dâu theo không. Những lời nói nhân hậu của người mẹ là nghi lễ duy nhất đón rước nàng dâu mới.

Dặn dò, động viên con cái

- Sau khi nhận dâu, bà đã động viên các con với tư cách là một người mẹ trải đời, một người có kinh nghiệm sống dày dặn.

Nhà ta thì nghèo con ạ. Vợ chồng chúng mày liệu bảo ban nhau mà làm ăn... Rồi may ra mà ông trời cho khá...

- Câu nói mang đậm niềm tin tâm linh của một bà mẹ nông dân, nhưng lại rất có ý nghĩa với đôi trẻ lúc này. Trong hoàn cảnh này, bà nhận thấy mình phải truyền cho các con niềm tin về tương lai tươi sáng. Bà nói về thực tế gia cảnh nhà nghèo nhưng không hề bi quan.

Ai giàu ba họ, ai khó ba đời.

- Bà chỉ ra giải pháp cho các con: ***bảo ban nhau làm ăn***. Muốn thoát nghèo chỉ có cách chăm chỉ, cần cù. Đó cũng là triết lý sống dân gian đã dưỡng nuôi bao tâm hồn con người Việt.
- Những lời động viên an ủi đó đã gieo lên niềm tin tưởng vào ngày mai, vào một tương lai tươi sáng hơn. Đời bà đã cơ cực, cuộc đời của Tràng cũng chẳng sung sướng gì nhưng đời cháu bà sẽ khác, đó là quy luật cuộc sống.

✧ **MỞ RỘNG:**

- Khi nói ra những điều ấy, trong lòng bà chưa hẳn đã ánh lên những niềm tin. Bà chỉ giấu nỗi buồn, nỗi lo lắng xuống tận đáy lòng của mình. Nước mắt bà cụ chảy ra, bà nghĩ đến cuộc đời dài dằng dặc của mình, toàn là cay đắng, khổ sở. Không có gì đảm bảo rằng cuộc sống của con bà sẽ trở nên khá khẩm hơn, nhất là khi trong hoàn cảnh đói khổ cùng cực như thế này.
- Nỗi lo, nỗi buồn khiến bà ***ngẹn lời không nói được nữa***, nhưng bà vẫn cố gắng giấu nỗi khổ sở ấy để truyền niềm tin, sự hứng khởi cho con. Đó là tấm lòng yêu thương con vô bờ bến của một người mẹ nhân hậu, trải đời.

b. Sáng hôm sau:

Căn nhà như được thổi một luồng sinh khí mới.

Tươi tỉnh, rạng rỡ:

- Mừng, vui cho hạnh phúc của con khiến nét mặt **bủng beo u ám** của người mẹ nhẹ nhõm, tươi tỉnh, rạng rỡ hẳn lên.
- Không chỉ thay đổi trong nét mặt, niềm vui của người mẹ còn được thể hiện qua dáng vẻ: **xắn xắn thu dọn quét tước nhà cửa, lúi húi giã những búi cỏ dại mọc nham nhở**, cho thấy ý thức vun đắp cho cuộc sống gia đình cùng niềm hy vọng mong manh mà mãnh liệt về một tương lai tốt đẹp hơn, làm ơn **có cơ khấm khá hơn** vì gia đình đã có thêm một bàn tay xây dựng hạnh phúc.

Vui vẻ, lạc quan:

- Bà cụ chủ động nhiệt thành mang lại niềm vui, sự đầm ấm, gieo lên niềm hy vọng lạc quan, niềm tin vào cuộc sống cho con, cho dâu.
 - Bữa cơm thết đãi nàng dâu mới trông thật thâm hại, giữa cái mẹt rách có độc một lùm rau chuối thái rối và một đĩa muối ăn với cháo.
 - Nó phơi bày tất cả gia cảnh của hai mẹ con những lại diễn ra vô cùng đầm ấm, vui vẻ vì bà lão lại là người nói nhiều nhất, hồ hởi nhất, nhiệt tình nhất, mà toàn là **chuyện vui, chuyện sung sướng sau này**: mua lấy đôi gà, xây cái chuồng gà.
 - Cách nói dân dã quen thuộc về việc **ngoảnh đi ngoảnh lại**, chẳng mấy đã có gà mà ăn;
 - Cách mà dựa vào triết lí dân gian đầy thuyết phục để gieo vào lòng các con niềm tin về sự đổi đời.
 - Trong thời điểm hiện tại, những điều bà cụ bàn tính có vẻ như viễn vông xa vời nhưng nghe cách nói của bà, vẫn thấy náo nức một hy vọng khi nghĩ rằng, nếu may mắn và cố gắng thì biết đâu họ vẫn có thể sống và sống hạnh phúc. Những lời nói đó chính là nguồn động viên tinh thần to lớn cho các con.

- Tinh thần lạc quan của bà cụ khiến chúng ta nhớ đến bài ca dao miền Trung về 10 cái trứng:

Tháng giêng, tháng hai, tháng ba, tháng bốn, tháng khốn, tháng nạn
 Đi vay đi dạm, được một quan tiền
 Ra chợ Kê Diên mua con gà mái
 Về nuôi ba tháng; hần đẻ ra mười trứng
 Một trứng: ung, hai trứng: ung, ba trứng: ung,
 Bốn trứng: ung, năm trứng: ung, sáu trứng: ung,
 Bảy trứng: cũng ung
 Còn ba trứng nở ra ba con
 Con điều tha
 Con quạ quắp
 Con mặt cắt xoi
 Chó than phận khó ai ơi!
 Còn da lông mọc, còn chồi nảy cây.

- 10 cái trứng là 10 niềm hy vọng chờ đợi ngày bùng nổ. Nhưng thực tế vùi dập phũ phàng. Cứ từng tia hy vọng một bị dập tắt. Tưởng đến đáy vực tối nơi thì lại lóe lên 3 niềm hy vọng cuối cùng. Nhưng lần này còn nghiệt ngã hơn, lần lượt từng tia hy vọng ấy lại bị dập tắt. Thế là chúng ta chẳng còn gì. Thế là chúng ta trắng tay. Nhưng không, từ khoảnh khắc ấy, niềm tin bất diệt của con người mạnh mẽ hơn bao giờ hết.
- Niềm tin của những người nông dân ấy cũng tương đồng với niềm hy vọng của bà cụ Tứ trong những năm đói kiệt quệ. Nhờ niềm tin ấy, họ đã có thể vượt qua được những tháng ngày đen tối nhất. Và bà cụ Tứ cũng vậy, vẫn hy vọng về việc nuôi gà, chẳng mấy chốc sẽ **có một đàn gà**, chẳng mấy chốc mà **sẽ thoát nghèo** và chẳng mấy chốc thì **sẽ giàu**.

→ Đó cũng là cách bà cụ gieo lên niềm hy vọng cho con.

Cứng cỏi, gồng gượng để đối mặt với cái đói.

- Sự hiện hữu của bát cháo cám trên mâm cơm chính là hiện thực phũ phàng nhất, xót xa nhất của cái nghèo, cái đói, nhưng bà lão vẫn gồng gượng một cách dũng cảm để giữ không khí đầm ấm, vui vẻ cho cả gia đình. Khi **niêu cháo loãng** đã hết nhẵn mà mỗi người mới chỉ được hai lưng bát, bà lão vẫn cố gắng nói dài niềm vui cho các con.

Lật đật chạy xuống bếp, lễ mễ bưng ra một cái nồi khói bốc nghi ngút lên rồi cười.

- Thái độ bà ân cần vui vẻ, nét mặt vẫn tươi cười. Đó chính là nồi cháo cám, nhưng bà lại nói là **chè khoán đây, ngon đáo để cơ**.
 - Nhưng dù bà có cố gắng xua tan đi bóng tối của cái đói, cái chết, nó cũng vẫn cứ hiện hình. Nó hiện lên trong ánh mắt **tối lại** của người con dâu.
 - Bóng tối của cái đói, cái chết cũng được anh con trai cảm nhận rõ mồn một khi ngậm miếng cháo **chát xít, nghẹn bứ ở trong cổ họng**.
- Khi không thể lảng tránh được hiện thực đắng cay, không thể tiếp tục giữ cho các con cảm giác vui vẻ hạnh phúc vào ngày đầu tiên của cuộc sống chồng vợ, cũng không thể che giấu sự thật phũ phàng hiện lên trong bát cháo cám đắng chát, bà lão vẫn gồng gượng an ủi những đứa con đang tủi hổ.

Cám đấy mà ọ, hì. Xóm ta khỏi nhà còn chả có cám mà ăn đấy.

- **Chính sự dũng cảm và tình yêu thương mệnh mông của bà cụ Tứ đã khiến thứ thức ăn của loài vật thấm đẫm tình nghĩa con người, ngời sáng nhân cách con người, giúp các con bà vơi đi phần nào nỗi tủi hờn, chua xót khi thấu hiểu tình yêu thương, sự gồng gượng đầy bản lĩnh của mẹ, giúp họ có sức mạnh đối mặt với khốn khổ, vượt lên trên cái đói, cái thảm đạm để mà vui, mà hy vọng.**
- Tuy nhiên, hiện thực nghiệt ngã càng khẳng định sự tồn tại của nó một cách rõ rệt hơn qua tiếng trống thúc thuế dồn đuổi như tiếng gọi của tử thần, kéo bà cụ Tứ trở về với mặt đất, khiến cho niềm vui của bà cụ không tài nào thăng hoa được nữa, niềm tin của bà không thể mở rộng được. Tiếng trống thúc thuế ấy đã phục sinh lại vụn nguyên nỗi lo lắng về sinh mạng ở trong bà:

Giời đất này không chắc đã sống qua được đâu các con ạ.

- Ngay cả ở trong giây phút tuyệt vọng như vậy, bà vẫn cố gắng ngoảnh mặt đi mà khóc, không dám để cho con dâu nhìn thấy.
- Nhưng sau đó, nỗi niềm của bà cũng vơi dần đi qua lời nói của người con dâu về những điều bà chưa từng được nghe, được thấy bao giờ: ở trên mạn Thái Nguyên Bắc Giang, người ta phá kho thóc Nhật chia cho người đói. Người con dâu đã đem đến một định hướng về lối thoát cho gia đình bà, đó chính là ánh sáng le lói cuối đường hầm.

c. Đánh giá

✧ *Nghệ thuật xây dựng nhân vật:*

- Đặt nhân vật vào tình huống độc đáo, từ đó nhân vật bộc lộ tâm trạng, cách hành xử, hiện lên chân thực, rõ nét, sinh động
- Nghệ thuật phân tích, miêu tả tâm lý nhân vật tinh tế, sâu sắc.
- Nhà văn qua những đặc sắc nghệ thuật trên đã xây dựng thành công hình ảnh người mẹ giàu lòng yêu thương, từng trải, hiểu đời, lạc quan. Tài sản lớn nhất mà bà cụ Tứ để lại cho con chính là tấm lòng nhân hậu và tinh thần lạc quan.

HÌNH TƯỢNG NGƯỜI VỢ NHẬT

- ♦ Là nhân vật có vai trò đặc biệt quan trọng trong sự vận động và phát triển trong việc thể hiện tư tưởng chủ đạo của tác phẩm.
- ♦ Không chỉ xây dựng nhân vật là hình ảnh tiêu biểu cho những kiếp người khốn cùng trong nạn đói năm 1945, mà qua nhân vật, nhà văn còn phát hiện và ngợi ca những phẩm chất tốt đẹp của con người. Sự xuất hiện của người vợ nhật trong gia đình Tràng làm nảy sinh trong thế giới chết chóc của truyện một không gian hạnh phúc, an bình, nảy sinh trong Tràng sự trưởng thành, nảy sinh niềm vui trong người mẹ, cả đời sống trong buồn tủi.

1. LAI LỊCH

- Xuất hiện trong hoàn cảnh ngồi vêu trước cửa kho thóc nhật hạt rơi, hạt vãi.
- Không có tên, không có gia đình, quê quán, không có cả quá khứ, sống vất vưởng giữa đường đời như cọng rơm, cái rác.

→ **Việc làm MỜ HÓA tên tuổi và quê quán nhân vật thể hiện tính đại diện, phổ biến của nhân vật.**

2. CHÂN DUNG.

- Chân dung thiếu nữ năm đói được vẽ bằng tất cả nỗi xót xa, tủi hờn của người trong cuộc, tác giả đã dùng những nét vẽ rất thảm hại để khắc họa:
 - Áo quần tả tơi như tổ đũa
 - Gầy xẹp, trên khuôn mặt lưỡi cày xám xịt chỉ còn thấy hai con mắt
 - Cái ngực gầy lép nhô lên.
 - Hai con mắt trũng xoáy.

→ **Hình hài của một con người tiêu tụy, xác xơ, kiệt quệ vì đói.**

3. NGÔN NGỮ, HÀNH ĐỘNG.

- Ở lần gặp gỡ thứ nhất, khi nghe câu hò vui của Tràng hứa hẹn một bữa cơm trắng với giò, thị **ton ton chạy đến**, đẩy xe cho Tràng, **liếc mắt cười tít**.
- Tuy nhiên, ở lần gặp gỡ thứ hai, cái đói không chỉ tàn phá ngoại hình khiến Tràng không thể nhận ra thị mà còn bóp méo cả nhân cách của nhân vật. Con người thị lúc này được thể hiện rất rõ qua cử chỉ, lời nói, hành động.
- Khi thấy Tràng ngồi uống nước, thị ở đâu **sầm sập chạy đến**. Vì đói, thị cố vin vào lời hứa vu vơ của Tràng để đòi ăn với thái độ **cong cớn, sừng sủa**:

Điêu, người thế mà điêu! Hôm trước leo leo cái mồm hẹn xuống thế mà mất mặt.

Thậm chí trơ trên:

Ăn gì thì ăn, chả ăn giầu.

Khi được mời ăn, mắt thị tức thì sáng lên, đơn đả rồi ngồi sà xuống, cầm đầu ăn một chặp bốn bát bánh đúc gì, chẳng chuyện trò gì. Ăn xong, thị lấy đôi đũa quệt dục miệng và thở.

- Ngôn ngữ giao tiếp ấy thể hiện thị là một con người chua ngoa, đánh đá, chao chát, chông lòn. Cách vờn ăn đã trơ trên, cách ăn của thị lại càng thô tục. Thị hoàn toàn hành động theo bản năng, bất chấp liêm sỉ để lấp đầy cái dạ dày vì đói quá.
- Phải nói là ngôn ngữ hành động của nhân vật đã được nhà văn lựa chọn rất sinh động, vô cùng chính xác và tinh tế. Nó cho thấy rất rõ sự hùng hổ xâm lấn của bản năng khi con người bị đẩy vào trạng thái cùng cực của cái đói.

✧ LIÊN HỆ:

bà cụ trong truyện ngắn “MỘT BỮA NO” của Nam Cao.

- Vì đói, thị đã hạ mình xin ăn rồi chấp nhận theo không để Tràng nhặt về làm vợ. Lời cầu hôn của một người xa lạ vẫn là **nói đùa chứ...** Nhưng thị vẫn cố tình bám lấy câu nói đùa ấy, biến đùa thành thật để chạy trốn cái đói.
- Giá trị con người trở nên rẻ rúng đến thảm hại. Hôn nhân trở thành chuyện tình cờ, dễ dãi đến khó tin khi chỉ cần một câu hò băng quơ, bốn bát bánh đúc, câu nói đùa tầm phơ tầm phào, thị đã trở thành vợ theo, vợ nhặt – người vợ được lấy về do một hành động ngẫu nhiên, thờ ơ, không chủ tâm, được nhặt về như cỏ rác.

4. PHẨM CHẤT ĐÁNG QUÝ:

“Đói, nó vừa đau đớn vừa đắng cay, nhưng đồng thời nó cũng làm lóe lên những tia sáng của đạo đức và danh dự.”

a. Khát vọng sống mãnh liệt:

Nếu chúng ta chỉ cần xoay góc nhìn nhân vật, không đánh giá nhân vật qua chuẩn mực của người phụ nữ thời xưa mà nhìn ở góc độ nhân bản, thì tất cả những cử chỉ điệu bộ ấy lại là biểu hiện của khát vọng sống.

- Lần đầu, khi nghe câu hò vui của Tràng ở cửa kho thóc, thị cong cớn: “**có khối cơm trắng mấy giò đấy**” để tỏ ra mình khôn ngoan, không bị mắc lừa bởi một câu hò có những hình ảnh thật hấp dẫn về cơm trắng với giò. Nhưng chính cái việc cố tỏ ra khôn ngoan ấy lại làm hiện ra những hi vọng thâm hại về miếng ăn.
- Lần sau, thị **cong cớn** gạt phăng miếng trầu xã giao, lễ nghĩa để kiếm bốn bát bánh đúc để lấp đầy cái dạ dày trống rỗng. Bất chấp lí trí, cái đói vẫn xui khiến thị phải tìm mọi cách để được ăn, để tìm đường sống cho mình mà ăn quên cả giữ kẽ, **cầm đầu ăn một chặp bốn bát bánh đúc chẳng chuyện trò gì**.
- Kể cả việc thị cố tình bám vào câu nói đùa của Tràng để theo anh ta về làm vợ cũng chính là biểu hiện của khát vọng sống, cũng là khát vọng về cơ hội có một tổ ấm cho riêng mình. Thị nghĩ rằng theo Tràng về làm vợ là có thể sống sót qua cơn đói khát này, bởi thị nghĩ rằng Tràng có khả năng về kinh tế.

MỞ RỘNG:

Nhìn từ phía người vợ *nhặt*, cái đói quay quắt ném thị vào một đời sống vất vưởng. Đời sống vất vưởng nghiệt ngã đã biến thị thành một kẻ chanh chua, chao chất, cong cớn, trơ tráo.

Không chỉ làm biến dạng tính cách con người, nạn đói khủng khiếp còn như một cơn lũ lớn đã cuốn phăng đi bao sinh mệnh. Chới với giữa dòng lũ, **tiếng nói thường trực nhất, tất nhiên, là tiếng nói của bản năng**: cần phải sống đã, cần phải bám ngay vào một cái gì có thể bám được. Và bản năng ham sống đã xui khiến thị làm tất cả những gì có thể để thoát khỏi cái chết đang đe dọa từng giờ từng phút.

→ **Tràng thành chiếc phao cứu sinh để thị được ăn. Bởi ăn là sống, không ăn là chết. Ranh giới sự sống – cái chết đã không cho thị quyền chọn lựa. Thị buộc phải trở thành hiện thân của con người bản năng.**

b. Ý thức về hành động của bản thân:

Những hành động, cử chỉ trơ trẽn đến mức không thể chấp nhận được ấy của thị khiến người đọc phải đặt ra câu hỏi, rằng điều đó có phải xuất phát từ bản chất của thị không? Tuy nhiên, nhà văn đã **giải vây cho thị**, do cơn đói cứ cào xé gan ruột và cái chết đang ngày một đến gần, thị không có lựa chọn nào khác. Đồng thời, nhà văn cũng đặc biệt tinh tế khi miêu tả tâm lí người đàn bà ấy, chứng tỏ thị cũng ý thức được hành động của mình.

- Ngay khi miêu tả người đàn bà phải lăn xả vào Tràng để kiếm miếng ăn, Kim Lân vẫn làm hiện ra nỗi xấu hổ, khổ sở của một nhân cách bị vùi dập vì đói khát ngay trong cách nói cố tỏ ra đáo dể:
 - Khi ton ton chạy lại đẩy xe cho Tràng, thị cười tít: đã thật thì đẩy chứ sợ gì?
 - Đến hôm được Tràng mời ăn, thị đơn đả: Ăn thật nhá! Ừ ăn thì ăn chứ sợ gì?
- Trong sâu xa, tiềm thức của con người vẫn ẩn chứa nỗi sợ, sự xấu hổ, tự hiểu ra hành động của mình là không phù hợp. Đó cũng là lúc dường như con người muốn gồng mình lên sử dụng lý trí để kiểm soát bản năng nhưng khổ nỗi vì đói quá mà không thể kiềm chế nổi. Người ta còn biết sợ, biết nhục tức là còn ý thức về phẩm giá. Những lời thoại rất ngắn gọn nhưng lại hàm chứa ý tứ sâu xa.
- Sau khi được đánh chén một bữa no nê và thỏa mãn, thị lại đùa một câu nhạt nhẽo để chữa ngượng:

Về chị ấy thấy hụi tiền thì bỏ bố.

- Thị hoàn toàn ý thức được nỗi nhục nhã, xấu hổ khi lăn xả vào miếng ăn nhưng lại không thể kiềm chế nổi sự thèm khát miếng ăn, không chế ngự được sự dày vò, gào thét của cái dạ dày đang đói khát.

c. Biết điều, ý tứ.

Từ lúc bám vào cầu dừa của Tràng, bất chấp tất cả lễ giáo, chấp nhận làm người vợ nhặt theo không Tràng về nhà mong chạy trốn cái đói, thị đã có những thay đổi thật kì lạ trong cả dáng vẻ, thái độ lẫn lời nói, việc làm. Những vẻ đẹp nữ tính từ trước chưa từng thấy xuất hiện, nay dần dần được phục sinh và tỏa sáng.

- Trên đường về, thị có vẻ rón rén, thẹn thùng của một cô dâu mới về nhà chồng: **đầu hơi cúi, rón rén, e thẹn, lấy cái nón che khuất nửa khuôn mặt**, thị cũng **ngượng nghịu, chân nọ dúi vào chân kia** khi bị người dân trong xóm bàn tán, dị nghị, không còn mảy may dáng vẻ của người đàn bà **chông lòn, chao chát** ngoài kho gạo lúc trước
- Khi chứng kiến cái nhà rúm ró, xiêu vẹo, **đứng trên mảnh vườn mọc lổn nhổn những búi cỏ dại** của Tràng, thị chỉ khẽ thở dài, và biết ngay rằng hoàn cảnh của người đàn ông kia cũng chẳng khác hơn gì mình. Thị đã bỏ qua cả lễ giáo, sĩ diện và sự thận trọng để theo không một người đàn ông xa lạ mong chạy trốn cái đói, vậy mà bây giờ, cái đói lại hiện ra trong quang cảnh thảm hại của ngôi nhà tênh toàng, rách nát.
 - Xét về tính logic, với những gì thị thể hiện ở trên chợ tỉnh, thị phải thể hiện thái độ dè bủ, chề bai.
 - Nhưng mặc dù không giấu nổi sự thất vọng và lo lắng, nhưng thị vẫn cố **nén tiếng thở dài trong cái lồng ngực gầy lép nhô lên**, tránh gây cảm giác tổn thương cho Tràng, cũng là thái độ chấp nhận số phận.
- Vào trong nhà, khi Tràng cứ đơn đả mời ngồi, thị e thẹn, dè dặt **“ngồi mớm”** vào mép giường:
 - **Ngồi mớm**: dáng ngồi ngượng nghịu và sợ sệt. Thị giữ nguyên dáng ngồi ấy cho đến khi bà mẹ chồng trở về.
- Khi mẹ chồng trở về, thị lập tức đứng dậy để nghênh đón và cúi chào lễ phép:

U đã về đấy ạ?
- Chào lần thứ nhất thấy bà không trả lời nên thị lại chào lần thứ hai to hơn.

- Trước cái nhìn ngạc nhiên của mẹ chồng, thị chỉ **cúi mặt vân vê tà áo**. Dáng điệu cúi mặt cùng sự nín lặng lắng nghe của thị cho thấy:
 - Thị hiểu phận mình là vợ nhặt, vợ theo, trở thành gánh nặng cho hai con người khốn khổ kia vì phải chia sẻ miếng ăn vốn đã rất ít ỏi.
 - Thậm chí khi bà lão giục thị ngồi xuống, thị chỉ **khẽ nhúc nhích** rồi lại vẫn đứng nguyên chỗ cũ.
 - Trong bữa cơm sáng hôm sau, khi đón bát cháo cám từ tay bà cụ, **mắt thị tối lại** đầy thất vọng. Nhưng rồi **thị điềm nhiên và vào miệng**.
 - Đây là cách xử sự vô cùng ý tứ và đáng trọng. Thị hiểu những cố gắng và cả tấm lòng của bà cụ Tứ. Cử chỉ và thái độ **điềm nhiên** của thị làm dịu đi rất nhiều nỗi cay cực, chua xót, tủi hổ của bà mẹ chồng nhân hậu.
 - Nếu bà cụ Tứ đã thể hiện tấm lòng người mẹ qua những cử chỉ ân cần, ấm áp thì người con dâu cũng đã không phụ tấm lòng thương yêu ấy mà cư xử thật ý tứ, làm ngời sáng bản chất người, nồng ấm tình người dù họ đang phải ăn thức ăn của loài vật.
 - Đó cũng là cách chứng tỏ sự chấp nhận đối mặt với những khó khăn, quyết tâm gắn bó và chia sẻ mọi nỗi tủi cực với gia đình mới.
- **Với cách hành xử này, thị đã chính thức trở thành một thành viên trong gia đình bà cụ Tứ.**

Mở rộng:

Thái độ và cung cách như thế của thị chỉ có thể có ở một người có ý thức sâu về cảnh ngộ mình cùng thân phận mình. Té ra, những chao chất, chông lòn, cong cớn kia chỉ là những du nhập từ ngoài vào, như một thứ vũ khí để tự vệ, để đối phó với cảnh sống vất vưởng thôi.

Bản tính sâu xa đến giờ mới hiện ra, mà cơ chừng cuộc hôn nhân này mới làm hồi sinh thì phải!

d. Hiền hậu, đúng mực, biết lo toan, thu vén:

- Nhắc nhở Tràng khi mua dầu:

Hoang nó vừa vừa chứ!

Đó thực sự là câu nói của một người vợ biết lo toan, thu vén.

- Sáng hôm sau, thị dậy sớm thu dọn, quét tước nhà cửa, mang đến cho ngôi nhà một nguồn sức sống mới như một người phụ nữ đảm đang, biết thu vén cho hạnh phúc gia đình:

Nom thị hôm nay khác lắm, rõ ràng là người đàn bà hiền hậu, đúng mực không còn vẻ gì chao chát, chỏng lỏn như những lần Tràng gặp ở ngoài tỉnh.

- Thị đã hoàn toàn thay đổi, hay đúng hơn là đã trở về với bản chất tốt đẹp của mình trong vai trò của một người vợ hiền, dâu thảo, ý tứ, nét na, chăm chỉ vun đắp cho cái tổ ấm hạnh phúc của mình.
 - Nhà cửa sân vườn được quét tước cẩn thận.
 - Quần áo ***rách như tổ đĩa*** vẫn được đem ra sân phơi khô.
 - Hai cái ang nước bình thường thì khô cong nay đã được đổ đầy ***ấm ắp***
 - Đống rác mùn lộn xộn đã được dọn sạch.
- Thị quét nhà, quét sân với tiếng chổi ***kêu từng nhát sần sật trên mặt đất***, thị dường như đang cố gắng quét mạnh tay để tạo ra những âm thanh rộn rã, khẳng định sự có mặt của mình trong ngôi nhà.
 - **Thị chính là ngọn gió mát lành thổi vào cuộc sống của gia đình Tràng, thổi vào cả tâm hồn người đàn ông phu xe cục mịch, thổi cả vào khuôn mặt “bủng beo u ám” của bà cụ Tứ để hôm nay trông bà “rạng rỡ hẳn lên”.**

Chỉ là cô vợ nhặt, nhưng thị thực sự là một hào quang, một luồng khí ấm, tiêu biểu cho sự sống trường cửu, mãnh liệt và màu nhiệm

(Nguyễn Thị Thanh Cảnh)

Nhận xét:

Cái đói tưởng như cướp đi cả hình hài lẫn nhân phẩm nhưng hóa ra người vợ nhặt ấy vẫn giữ được những thiên tính thuần hậu của người phụ nữ Việt Nam. Chính tình người đã khơi dậy những thiên tính tốt đẹp của con người bị hoàn cảnh vùi lấp. Qua đây, nhà văn khẳng định: **chỉ có tình yêu thương mới làm cho người ta được sống như một con Người.**

5. ĐÁNH GIÁ:

- Tác giả chú trọng khắc họa chân dung, hành động, cách ứng xử để làm nổi bật vẻ đẹp của thị.
- Có thể nói, người vợ nhặt được miêu tả ít, song đó lại là nhân vật không thể thiếu trong tác phẩm. Thiếu thị, Tràng vẫn chỉ là Tràng của ngày xưa; bà cụ Tứ vẫn lặng thầm trong đau khổ, cùng cực. Chính thị đã thổi một luồng sinh khí, một luồng gió mới vào cuộc sống tối tăm, nghèo khổ của Tràng, làm ngời sáng lên niềm tin vào cuộc sống.
- Người vợ nhặt là người phụ nữ bị cái đói xô đẩy đến cảnh ngộ éo le, thương tâm nhưng vẫn không mất đi bản tính thuần phác của người phụ nữ lao động.
- Xây dựng nhân vật, nhà văn chứng tỏ tấm lòng nhân đạo sâu sắc: Thương cảm, thấu hiểu, ngợi ca, trân trọng.

TỔNG KẾT:

I. ĐẶC SẮC NGHỆ THUẬT:

- Xây dựng tình huống truyện độc đáo. Tác giả sử dụng tình huống truyện như một phương tiện khám phá, khắc họa tính cách các nhân vật và thể hiện chủ đề của tác phẩm.
- Nghệ thuật xây dựng nhân vật, đặc biệt, nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế.
- Lối trần thuật giản dị, tự nhiên.
- Dựng đối thoại sinh động, ngôn ngữ mộc mạc, chân chất, sử dụng ngôn ngữ của người nông dân một cách tự nhiên.

II. GIÁ TRỊ NỘI DUNG:

1. HIỆN THỰC:

- Dựng lên chân thực bức tranh thê thảm về nạn đói năm 1945.
- Gián tiếp phơi bày tội ác tày trời của bọn phát xít thực dân.
- Đề cập đến xu thế tất yếu, hướng về ngọn cờ Cách Mạng.

2. GIÁ TRỊ NHÂN ĐẠO:

- Cảm thông, xót thương cho số phận bi thảm của người dân nghèo trong nạn đói.
- Tố cáo, lên án tội ác của bọn thực dân phát xít đối với nhân dân ta.
- Trân trọng, nâng niu, ngợi ca những phẩm chất tốt đẹp của người lao động.
- Tin tưởng, hi vọng vào một ngày mai hé sáng.

TỔNG HỢP – NHẬN ĐỊNH.

1. NHẬN ĐỊNH:

”Tất cả, tất cả dường như đã được ghi lại bằng những thân phận, những tâm trạng sắc sảo đến cốt, đến lõi. Nếu như cho rằng văn chương là lịch sử tâm trạng con người thì Kim Lân quả là nhà văn đích thực trên cái ý nghĩa ấy”

TRẦN NINH HỒ.

Sức sống của một tác phẩm văn học phải được nẩy mầm từ cội rễ của những giá trị nhân văn sâu sắc, và nở hoa cùng tài năng nghệ thuật của người nghệ sĩ. Wợ nhật của Kim Lân là tác phẩm như thế.

TRẦN THỊ THANH NGÀ

- “Cái đói” là nỗi lo lắng của con người ở tất cả mọi dân tộc và mọi thời đại. Cho nên nó cũng thuộc về bản chất của đời sống. Các nhà văn viết về cái đói ở khía cạnh tối tăm và bất lực của con người trước nó.
 - Khi tôi viết, ý tưởng thường trực trong tôi là những người đói dù thế nào đi nữa vẫn luôn luôn khao khát cuộc sống tốt hơn, vẫn tin tưởng một cách mơ hồ vào cuộc sống tương lai. Cái “mơ hồ” ấy là do cuộc sống thực tại luôn hành hạ họ. Tôi muốn phân tích tâm trạng và thân phận của con người trong cái hoàn cảnh cùng đường ấy, nơi cuộc sống dường như không còn lối thoát. Tôi muốn hướng họ vào sự sống, sự thương yêu nhau, không phải là sự giành giật nhau (...).
 - Bối cảnh của truyện là khi cái đói hoành hành khắp nơi. Nhưng các nhân vật của truyện thì đứng ở ngưỡng cửa của cái đói. Nơi ngưỡng cửa khốn khổ đó, họ sẽ chứng tỏ số phận và tính cách của mình, đồng thời ở nơi đó họ sẽ bắt đầu một niềm tin mới, một niềm hạnh phúc mới, dù là rất mong manh.
- **Tôi muốn cho độc giả thấy dù hoàn cảnh thế nào đi nữa thì tình người vẫn vượt lên trên tất cả. Có tình người là có cuộc sống. Có tình người là có hy vọng vào tương lai.**

2. GIÁ TRỊ NHÂN ĐẠO TRONG SÁNG TÁC CỦA KIM LÂN.

- Khác với tư tưởng của các cây viết cùng đề tài, làng quê trong văn Kim Lân dẫu với các nhân vật nghèo, dân lao động thô sơ vẫn không bao giờ bị lam lũ, thô mộc, tuềnh toàng vây bủa. Có lẽ ảnh hưởng từ nét hào hoa, mã thượng với những thú chơi phong tục như chơi chim, chơi gà, đánh vật, đánh võ, chơi pháo... của làng chợ Giầu, Phù Lưu mà **hình ảnh làng quê và người nông dân trong văn học Kim Lân không u tối, buồn hàn mà vẫn toát lên những nét yêu đời, trong sáng.**
- Chính vì thế mà giá trị lớn nhất và cao nhất trong các tác phẩm của ông không phải giá trị hiện thực, không phải là bản cáo trạng mà là giá trị nhân đạo. **Từ bóng tối hoàn cảnh, Kim Lân muốn làm toả sáng một chất thơ của hồn người. Ánh sáng của tình người toả ra hào quang đặc biệt của chủ nghĩa nhân văn tha thiết và cảm động.**

3. TÌNH HUỐNG TRUYỆN:

Nói hôn nhân trong **Vợ nhặt** kì lạ, ít nhất vì ba lẽ.

- *Một là*, sự đảo lộn về giá trị : Tràng - một gã trai nghèo khổ, thô kệch, lại là dân ngụ cư, lâu nay ế vợ, bỗng dưng **nhật** được vợ, mà lại là vợ theo không (khác nào từ **vô giá trị** bỗng thành ...**vô giá!**).
- *Hai là*, sự ngược đời: Tràng lấy vợ vào lúc không ai lại đi lấy vợ - giữa những ngày nạn đói đang làm le cuống đi mạng sống của mỗi người.
- *Ba là*, nghịch lí : một đám cưới thiếu tất cả mà lại như đủ cả (Chỉ cần làm một so sánh nhỏ với chương "*Hạnh phúc của một tang gia*" trong **Số đỏ** của Vũ Trọng Phụng cũng có thể thấy ngay).
 - Đám tang cụ Cố Tổ cực kì long trọng to tát, thừa thãi mọi hình thức, đồ lễ và nghi lễ. Chỉ thiếu duy nhất một thứ, ấy là lòng xót thương dành cho người quá cố. Mà thiếu điều này, thì xem như là thiếu tất cả.
 - Còn cuộc hôn nhân này? Thì thiếu tất cả. Kể cả những lễ nghi tối thiểu nhất của một đám cưới. Thế nhưng, nó lại có cái quan trọng nhất, cốt lõi nhất: **sự thương yêu gắn bó thực lòng**. Mà đã có được điều này, thì những cái thiếu kia đều không còn đáng kể, thậm chí đều trở nên vô nghĩa.
- Tình huống trên và những chi tiết như trên, có thể nói, sẽ là chất liệu ngàn vàng cho những cây bút muốn đi tìm thú vui độc địa trong việc chế nhạo những cái bất thành người ở những con người. Nhưng Kim Lân lại không thuộc vào số đó. Không giống như nhiều nhà văn cùng trang lứa, Kim Lân – như ông đã hơn một lần tự nói ra – không hề cảm thấy có sự cách biệt giữa mình với những người dân chất phác, nghèo khổ mà ông thường thể hiện. Trong họ, ông luôn thấy có ông. Cũng như họ, ông đã từng long đong lận đận để kiếm miếng ăn, và **“ăn cháo cám thì tôi với nhà tôi cũng đã từng”**, ông kể thế.
- Bởi vậy, đọc **Vợ nhặt**, ngay trong những chỗ có vẻ buồn cười nhất thì bao giờ bên dưới tiếng cười cũng lắng lại rất nhiều nỗi buồn và niềm thương cảm. Những trang viết về mấy con người **dưới đáy** thế này không làm ta thấy khinh ghét con người, mà chỉ thấy xót thương cho họ, buồn cho họ vì nỗi đã không có được đầy đủ điều kiện để sống cho ra người trong một xã hội dẫu sao cũng mang danh là xã hội của con người.

4. HÌNH TƯỢNG NGƯỜI VỢ NHẶT

- Người đàn bà mà số phận đã xô đẩy để đến với Tràng không phải là nàng tiên hạnh phúc. Câu chuyện được kể lại về cuộc gặp gỡ giữa họ quả thật là một chuyện cười ra nước mắt. Hai lần gặp gỡ, duyên phận buộc ràng. Kim Lân đã tạo nên những ấn tượng thật khó quên về thị – một kẻ không tên, không tuổi, không nhà, không lai lịch – như một nạn nhân cùng cực đáng thương của cái đói và miếng ăn.
- Không ít nhà văn đã từng viết về cái đói và miếng ăn trong cuộc sống người dân cùng trước cách mạng tháng Tám. Ngô Tất Tố đã để nước mắt chị Dậu rơi lã chã khi chứng kiến con mình phải ăn cơm chó (**Tắt đèn**). Nam Cao khiến ta phải rùng mình kinh sợ sức hủy diệt của cái đói – miếng ăn với nhân tính trong bao truyện ngắn đầy nước mắt xót thương của ông (**Lão Hạc, Một bữa no**). Kim Lân trở về với đề tài hiện thực cũ, đã dựng nên một tình huống bi hài có một không hai: bốn bát bánh đúc nên duyên vợ chồng.